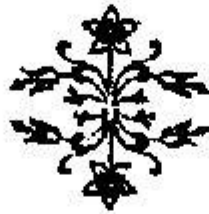


HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

Luận-văn Tốt-nghiệp

TỔ-CHỨC HÀNH-CHÁNH XÃ-ẤP VIỆT - NAM

0568



Sinh viên

HUỲNH-THỊ NGỌC-THỎ

ĐỐC-SỰ KHÓA 17

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG HỢP 1969 - 1972

LVHC

568

« HỌC.VIÊN QUỐC.GIA HÀNH.CHÁNH
không tán-thành cũng không phản-đối những ý-
kiến phát-biểu trong luận-văn. Những ý-kiến đó
do tác-giả hoàn-toàn chịu trách-nhiệm. »

Giáo sư hướng dẫn :

Giáo Sư BÙI QUANG KHÁNH

Thành kính Bội ân

Giáo Sư BÙI QUANG KHÁNH

**TẤT CẢ QUÝ VỊ GIÁO SƯ TRONG BAN GIẢNG HUẤN
HỌC VIỆN QUỐC GIA HÀNH CHÍNH ĐÃ GIẢNG DẠY
CHÚNG TÔI TRONG SUỐT HỌC TRÌNH 1969-1972**

DÀN BÀI CHI TIẾT

DẪN NHẬP :

KHÁI LƯỢC TỔNG QUÁT VỀ HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

THÂN BÀI :

- PHẦN I : LỊCH TRÌNH TIẾN TRIỂN TỔ CHỨC HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG.

A CHƯƠNG I :

- 1.- Hành chánh Xã Ấp thời cổ
- 2.- Thời kỳ tự chủ
- 3.- Thời kỳ Pháp thuộc
- 4.- Thời Bảo Đại
- 5.- Thời Ngô Đình Diệm
- 6.- Sau Cách mạng.

A CHƯƠNG II : Các phương cách dân chủ hóa nền Hành chánh Địa phương.

- Khái niệm về tập quyền, tản quyền và phân quyền địa phương
- Điều khoản Hiến Pháp liên quan đến nền Hành Chánh Địa phương.

- PHẦN II : TỔ CHỨC QUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH XÃ ẤP

A.- Cơ quan chấp hành Xã

- 1.- Cơ cấu
- 2.- Thể thức bổ nhiệm
- 3.- Nhiệm kỳ
- 4.- Quyền hạn và nhiệm vụ

B.- Cơ quan quyết nghị Hội Đồng Xã

- 1.- Cơ cấu
- 2.- Điều hành
- 3.- Quyền hành và nhiệm vụ

- 4.- Việc giám hộ
- 5.- Quy chế
- 6.- Ngân sách

A CHƯƠNG II : Tổ chức guồng máy Hành chính Ấp

- 1.- Cơ cấu
- 2.- Quy chế
- 3.- Quyền hạn và nhiệm vụ

A CHƯƠNG III : Mối tương quan giữa các đơn vị Hành chính Địa phương.

- 1.- Tương quan giữa Xã và Tỉnh
- 2.- Tương quan giữa Xã và Quận
- 3.- Tương quan giữa Ủy Ban Hành chính Xã và Hội Đồng Xã.
- 4.- Tương quan giữa Xã và Ấp.

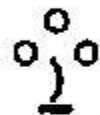
PHẦN III.- NHẬN ĐỊNH THỰC TRẠNG NỀN HÀNH CHÍNH XÃ ẤP VÀ ĐỀ NGHỊ,

CHƯƠNG I : Về phương diện Hành chính

CHƯƠNG II : Về phương diện tài chính

CHƯƠNG III : Về phương diện Chánh trị

KẾT LUẬN :



DẪN NHẬP

THƯ-VIỆT QUỐC-GIA

Xã là đơn vị căn bản cổ truyền của nền hành chính Việt Nam. Xã khác Quận và Tổng vì có pháp nhân tính, có ngân sách, tài sản riêng. Xã Ấp là mối quan tâm số một của nhà cầm quyền tại đây giữa 2 ý thức hệ đối nghịch, chủ nghĩa quốc gia và chủ nghĩa Cộng sản, một cuộc tranh đấu cực kỳ gay go diễn ra với nhiều sắc thái, quân sự, chính trị và xã hội.

Chiếm được nông thôn là mang phần chiến thắng về phía mình vì tại đây đa số nhân dân sinh trưởng và lập nghiệp. Việt Nam hiện nay có trên 2.000 xã được tự trị rộng rãi về mọi phương diện. Làng xã Việt Nam không là 1 quốc gia biệt lập vì xã được sự giám hộ của cơ quan hành chính cấp trên. Xã Ấp là đơn vị hành chính hạ tầng có tầm mức quan trọng về mọi phương diện.

Chế độ xã thôn tự trị đã 1 phần nào giảm bớt tính cách chuyên chế của nhà vua. Luật pháp nhà vua phải nhường bước trước tục lệ. "Phép vua thua lệ làng", công việc quản trị xã thôn được tục lệ mỗi xã ấn định chu toàn nhiệm vụ với vua. Các viên chức xã không hưởng phụ cấp của triều đình, thù lao họ do tài nguyên xã đài thọ, không những các viên chức trong ban quản trị xã mà các tuần đinh cũng hưởng 1 số đất gọi là ruộng bút chỉ xã tự quản cơ quan tuần phòng tổ chức pháp đình để giải quyết những vụ tạp tụng và giữ tuần phong mỹ tục.

Về phương diện xã hội đa số dân Việt Nam sống cùng một nghề thờ 1 thần làng, 1 phong tục, tập quán tạo nên tinh thần xã thôn giữa những người sống cùng 1 làng. Việt Nam còn là 1 nước nông nghiệp, gạo không những đủ nuôi sống dân tộc Việt Nam mà còn có thể xuất cảng sang nước ngoài.

Vì tính cách quan trọng đó chính quyền luôn quan tâm vấn đề cải tổ thích hợp với nhu cầu và tình thế. Với sự phát triển rộng lớn về mọi mặt của quốc gia xã hội ngày

nay không lấy phong tục tập quán giao hảo với nhau mà bị chỉ phối bởi luật pháp do chính quyền Trung Ương soạn thảo và ban hành. Nhưng dưới thời Pháp thuộc các văn kiện pháp lý ban hành còn sơ sài, thực tế viên chức xã ấp chỉ là tay sai của chính quyền Quận, Tỉnh. Ấp lại bị chính quyền thời đó lãng quên, các viên chức xã Ấp trở thành xa lạ đối với người dân, họ chẳng khác hung thần đối với dân lành, Công Sản lợi dụng cơ hội khai thác sự bất bình mâu thuẫn giữa nhân dân và viên chức Xã Ấp và Chính quyền Trung Ương để biến nông thôn thành bàn đạp bao vây thành thị, 4/5 dân sống tại nông thôn là môi trường hoạt động của Công-Sản từ 1/4 thế kỷ qua. Đứng trước tình trạng sinh mạng thôn dân bị đe dọa thường xuyên, chính phủ đệ nhất Cộng Hòa đã đặt lại vấn đề cải tiến nông thôn gom góp những buôn ấp xa xôi heo lánh về tập trung tại những vùng Quốc gia kiểm - soát. 17/4/62 Quốc Sách Ấp Chiến lược ra đời. Theo Quốc-sách chánh phủ đặt lại quan niệm giá trị lâu dài bắt nguồn từ đơn vị nhỏ bé nhất là Ấp để chống giặc chia rẽ chậm tiến và Công Sản.

Một năm sau ngày 3/5/63 Chính phủ ban hành Sắc lệnh 045-NV định lại cơ cấu hành chánh Xã Ấp phù hợp với chính sách của Chính phủ phân định quyền lợi và nhiệm vụ của Ủy Ban Hành Chánh Xã, ban trị sự Ấp cũng như hợp pháp hóa cơ cấu Ấp trên văn kiện pháp lý. Sắc lệnh trên chính quyền chú trọng đến Ấp vì trường Ấp do dân bầu trực tiếp, kín còn đại diện xã do cử tri đoàn bầu, thành phần trị sự Ấp gồm 5 vị còn Hội Đồng Xã chỉ có 4 vị.

Sau Đệ I Cộng Hào các chính phủ kế tiếp cũng đặt nặng vấn đề cải tổ Hành chánh Xã Ấp để chống lại Rip thời sự phá hoại nông thôn của Công Sản.

Ngày 23/2/66 trước Quốc Hội Lập Hiến, Chủ Tịch Ủy-Ban Hành Pháp Trung Ương nhận xét "địch đã áp dụng chiến thuật lấy nông thôn bao vây thành thị thì chúng ta cũng nhất quyết lấy nông thôn giải vây thành thị và xây dựng lại đất nước". Để cụ thể hóa nhận xét này, Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương Ban hành Sắc Lệnh 198-ĐUHC ngày 24/12/66 cải tổ Hành Chánh Xã Ấp căn bản phân quyền và phân lập.

Hiến pháp Đệ II Cộng Hòa cũng xác nhận tính cách địa phương phân quyền và qui định thành lập tại xã 2 cơ quan riêng biệt ở điều 70 và các điều kế tiếp của Hành pháp.

Chương trình Xây Dựng Nông thôn cũng được phát động và thực hiện trên toàn quốc nhằm xây dựng lại những gì đổ nát tại nông thôn.

Việc ban hành Sắc lệnh số 045/SL/NV ngày 1/4/69 và Sắc lệnh 039/SL/VN ngày 24/4/71 thay thế 1 vài điều khoản Xã Ấp trước tình thế mới.

Chính sách "Người Cày Có Ruộng" được ban hành khẩn cấp và trọng thể cũng không ngoài mục đích đó.

Trong phạm vi nghiên cứu Hành Chánh đặc biệt khảo sát tổ chức Hành Chánh Xã Ấp tại Việt Nam, chúng tôi xin xét theo văn kiện pháp lý hiệu lực tức Sắc lệnh số 198, Sắc lệnh số 045 cùng Sắc lệnh 039. Ngoài ra để đối phó với hiện trạng đất nước, trong khi nghiên cứu luận văn này Thủ Tướng lại ban hành Sắc luật số 120-SL/NV ngày 22/8/72 sửa đổi tổ chức Hành Chánh Xã Ấp, chúng tôi cũng xin nghiên cứu 1 cách đại lược qua cách tổ chức mới về Hành Chánh Xã Ấp theo Sắc lệnh 120 trên.

PHẦN MỘT
LỊCH TRÌNH
TIẾN TRIỂN TỔ CHỨC
HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

chương 1

chương 11 CÁC PHƯƠNG CÁCH DÂN CHỦ HÓA NỀN
HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

PHẦN MỘT

LỊCH TRÌNH

TIẾN TRIỂN TỔ CHỨC

HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

CHƯƠNG I

Làng Xã Việt Nam có từ ngàn xưa, làng xã Việt Nam có đặc tính là tự quản, tự phòng và tự túc. Bắc phần các xóm thường có lũy tre xanh vây bọc chung quanh có cổng tre vào làng, hai ba xóm tạo thành một thôn gọi là làng, hai ba bốn thôn hợp thành đại xã, tại Trung phần làng đất rộng hẹp không chừng : 2 hay 3.000 xuất đinh kể là 1 xã trái lại có nhiều làng đất hẹp người ít có khi không đủ 100 xuất đinh cũng vẫn là 1 xã khác hẳn, tại miền Nam Xã Ấp đồng ruộng mênh mông cò bay thẳng cánh không có lũy tre xanh bao bọc, hai ba làng cách nhau 1 con đường, 1 con sông mà phong tục tập quán khác nhau, dân sống theo tục lệ cổ truyền, kẻ nào vi phạm tục lệ do các vị thân hào nhân sĩ trong làng xét xử những người ra làm việc làng thì lấy đó làm hành diện vì có câu "Một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp". Tại thôn hẻo lánh có vị thôn trưởng để giúp xã trưởng quản trị thôn ấp.

ĐOẠN 1.- HÀNH CHÁNH XÃ ÁP THỜI CỔ.-

Chế độ xã thôn Việt Nam phát triển theo một đường lối riêng biệt. Theo Sử sau khi Lang Liêu được Vua Hùng - Vương thứ ba truyền ngôi cho 21 anh em giữa các phiên trấn lập thành bộ đảng cử thủ núi sông để làm hiểm cứ. Về sau họ thường tranh nhau làm trưởng, người nào cũng dựng làng rào gỗ (mộc sách) để che trở, bởi vậy có tên sách là trại là trạng nghĩa là khi đã có 1 nhóm người lập nghiệp tức đã có làng mạc rồi.

ĐOẠN 2.- THỜI TỰ CHỦ.-

Sự tổ chức Hành chánh có nhắc đến tên "Xã" lúc Khúc Hạo được Tâu phong làm Tiết Độ Sứ dù trước thời đó có thể danh từ xã đã xuất hiện rồi. Triều Lý, Trần đơn vị khởi điểm của tổ chức Hành Chánh vẫn được mệnh danh là Xã Triều Lê, trong các sổ sách công văn "Làng" được gọi là Xã, thôn, trang, đồng, sách ; trại là những xóm làng ở tiếp giáp rừng núi hay ở nơi sâu thẳm trong rừng núi, vạn là những xóm làng ở ven sông ven biển chuyên nghề chài lưới. Phường là những khu có nhà cùng làm 1 nghề qui tụ với nhau. Triều Nguyễn từ đời Minh Mệnh về sau trong các sổ sách và Công văn tất cả đều gọi là Xã mộ triệu, đồng triệu của Lý Trưởng đều khác chữ Xã. Các cuộc cải tổ trên được giữ nguyên cho tới 1884.

ĐOẠN 3 : THỜI PHÁP THUỘC.

Khi mới đặt chân đô hộ nước ta các nhà cầm quyền Pháp đã chú trọng tới cách tổ chức Hành chính cấp Xã và đã sớm nhận thấy ưu điểm của chế độ Xã thôn tự trị về phương diện chánh trị cũng như Hành Chánh và Tài Chánh. Ngay lúc ban đầu người Pháp còn duy trì sắc thái tổ chức cơ truyền của Hành Chánh xã thôn, nhưng từ khi an ninh tái lập thì người Pháp đã nghĩ ngay đến biện pháp cải lương hương chính để tăng cường sự kiểm soát đối với Xã thôn và dĩ nhiên những biện pháp này gây nên sự ngấm ngấm chống đối của các bậc kỳ hào đã quá quen thuộc với nếp sống cổ truyền.

A Tại Nam kỳ : Cuộc cải cách bắt đầu do Nghị Định Toàn quyền Đông Dương ngày 27/8/64 chỉ tổ chức ở Xã một cơ quan không phân biệt quyết nghị và chấp hành đó là ban Hội Tề. Nhưng sau đó vì nhận thấy giới thượng lưu bản xứ nhất là giới địa chủ và trí thức vẫn tiếp tục hững hờ với công việc làng xã do đó các chức vụ trong ban Hội Tề đã lần lượt lọt vào tay những kẻ bất tài và vô lương tâm nên mới có Nghị định toàn quyền Đông Dương ngày 30/12/27 dành ưu tiên cho giới cựu công chức và binh sĩ vào Hội tề. Đó là biện pháp gián tiếp kiểm soát chặt chẽ xã thôn, vì các giới trên là những kẻ sẵn có cảm tình với Pháp.

A Tại Bắc kỳ : Do Nghị Định ngày 12/8/1921 của Thống Sứ Bắc kỳ lập tại mỗi Xã chỉ 1 cơ quan là Hội Đồng Hương Chính hay Hội Đồng tộc biểu do dân bầu hạn chế. Hội Đồng Hương Chánh là cơ quan quyết nghị của xã còn cơ quan chấp hành trong Xã gồm có viên Chánh Hương Hội và Phó Hương Hội phụ tá các hương chức cũ và người có khả năng không hưởng ứng do đó mới có cuộc cải tổ lại Hương chính Bắc Kỳ do Nghị Định Thống sứ Bắc Kỳ ngày 24/2/27 tái lập Hội Đồng kỳ mục thành phần do tục lệ định giữ vai trò, kiểm soát Hội Đồng tộc biểu.

A Tại Trung Kỳ : Cho mãi đến 5/1/42 mới có đạo luật của Hoàng đế VN tổ chức tại mỗi xã Trung Kỳ 2 cơ quan :

* Hội Đồng kỳ mục do tục lệ giữ nhiệm vụ quyết nghị, lập ra Ủy Ban thường trực là các chức sắc cao I của Hội Đồng.

* Cơ quan chấp hành là Lý Trưởng và Phó Lý dân bầu chính quyền tỉnh duyệt y cùng với ngũ hương (hương bốn, hương bộ, hương mục, hương dịch) do Hội Đồng Kỳ mục chỉ định. Như vậy bản chất cổ truyền vẫn được giữ.

ĐOẠN 4 : THỜI BẢO ĐẠI

Hiệp định ngày 8/3/49 Pháp trả độc lập cho VN. Dự số 2 ngày 1/7/49 "về phương diện Hành Chánh nước nhà tiểu tổ là Xã" nhưng không nói gì tư cách pháp nhân cho Xã. Nghị Định số 790-Cab/MI ngày 16/12/52 và Sắc lệnh số 34 NV ngày 19/3/53 về cải tổ hành chánh cho thấy chánh phủ không theo ảnh hưởng cổ truyền của Hành chánh Xã thôn. Thôn xã Việt Nam được quản trị bởi Hội Đồng Hương Chánh do dân bầu trực tiếp phổ thông và kín. Thành phần gồm có :

- * Chủ tịch
- * Phó Chủ tịch
- * Tổng Thư ký
- * 1 số Ủy viên không quá 9 người.

Chủ tịch là Chủ tọa Hội đồng và đại diện cho Xã với bất cứ cấp nào. Hội Đồng trên có cả quyền quyết nghị và chấp hành các quyết nghị của Hội Đồng tùy giá ngạch công tác phải do Thủ Hiến hay Tỉnh Trưởng duyệt y trước khi thi hành. Sự cải cách này không phân biệt cơ quan quyết nghị và cơ quan chấp hành lại giống như cuộc cải lương hương chính ở Bắc kỳ hồi năm 1931. Có lẽ vì Chính phủ hồi đó phải đối đầu với lực lượng Hồ Chí Minh nên không muốn tổ chức Hành chánh xã giống như sự tổ chức Hành chánh của Chính phủ Hồ chí Minh vào năm 1946.

ĐOẠN 5 : THỜI NGỒ ĐÌNH DIỆM

Hiến Pháp 26/10/56 không qui định tổ chức Hành Chánh, địa phương Xã suốt chế độ cũng không có đạo luật qui định vấn đề này, chỉ có dụ 57a và Thông Tư 115-a/TTP/VP là văn kiện căn bản. Suốt chế độ Tổng Thống Diệm cải tổ hành chánh Xã Ấp bằng Thông tư, chỉ có vào cuối chế độ vì có quốc sách Ấp Chiến Lược mới có cải tổ Xã Ấp do Sắc lệnh 45/NV ngày 3/5/63.

Việc bãi bỏ Hội Đồng Hương Chánh dân bầu thời Bảo Đại do Thông Tư số 802 ngày 28/6/56 của Bộ Trưởng Phủ Tổng Thống lập Ủy Ban Hành chánh Xã do Tỉnh bố Thông tư số 4167/BNV/HC ngày 10/11/56 và Thông tư số 1834 B.PTT ngày 16/11/56 đổi tên Ủy Ban Hành chánh Xã thành Hội Đồng xã. Thông Tư số 5-NV ngày 7/12/61 qui định chức Hội viên thanh niên xã Ấp do Đoàn ngũ Thanh niên bầu. Khi quốc sách Ấp Chiến-Lược phát động vào năm 1962 thì đến ngày 3/5/63 mới có Sắc lệnh số 45/NV và hợp pháp hóa sự tổ chức Ấp.

Tại Xã có cơ quan như sau :

* Hội Đồng Xã là cơ quan vừa quyết nghị vừa chấp hành gồm :

- Đại diện xã.
- 4 hội viên xã do cử tri toàn là nhân viên các ban trị sự Ấp và Chủ tịch các đoàn ngũ dân chúng bầu lên (trừ hội viên thanh niên).

Ở mỗi Ấp có Ban trị sự gồm có :

- 1 Trưởng Ban.
- 4 ủy viên. Do dân trong Ấp bầu trực tiếp, phổ thông và kín (trừ Ủy viên thanh niên do thanh niên Cộng-Hòa bầu).

ĐOẠN 6 : SAU GÁCH MẠNG

Sắc lệnh số 203-d/NV ngày 31/5/64 cải tổ nền hành chánh xã Ấp nhằm 3 mục tiêu :

- Dân chủ hóa hạ tầng cơ sở
- Thực hiện địa phương phân quyền
- Giúp đỡ Xã thôn phát triển đồng đều.

Với phương diện chung của Ngân sách Quốc Gia Xã
gồm 2 cơ quan :

- Cơ quan chấp hành gồm :

- * Chủ tịch kiêm Ủy viên Hộ tịch
- * 1 Phó Chủ Tịch
- * 1 Ủy viên tài chánh và Kinh tế
- * 1 Ủy viên Cảnh sát và An ninh
- * 1 Ủy viên thông tin và tuyên vận.
- * 1 Ủy viên thanh niên và phòng vệ dân sự, được
bổ nhiệm theo thể thức Tổng Trưởng Nội vụ ấn
định.

- Ban Trị sự Ấp gồm :

- * 1 Trưởng Ấp
- * 1 Phó Trưởng Ấp
- * 1 Phụ tá thanh niên và phòng vệ dân sự.

ojo

Chương Hai

CÁC PHƯƠNG CÁCH DÂN CHỦ HOÁ NỀN HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG

ĐOẠN 1 : KHÁI NIỆM VỀ TẬP QUYỀN, TẢN QUYỀN VÀ PHÂN QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG.

Tập quyền thuần túy hay tập quyền không có tản quyền là chế độ của 1 Quốc gia trong đó tất cả các công sở từ trung ương đến địa phương hoàn toàn lệ thuộc chặt chẽ vào Chính phủ. Tất cả chi phí điều hành công sở cũng như việc thực hiện các công tác đều do 1 ngân sách duy nhất là ngân sách Quốc gia đài thọ. Tất cả tài sản trên toàn quốc đều thuộc về Quốc gia và nhân viên trong các công sở đều là công chức, trung ương điều khiển và chỉ phối chặt chẽ mọi hoạt động của họ. Dưới chế độ này quyền quyết định thuộc về cơ quan cao cấp nhất của quốc gia tức trung ương, chế độ này ngày nay không thích hợp vì sự tăng gia về nhu cầu Hành chính, quan niệm về vai trò của chính quyền cũng biến đổi từ vai trò an ninh trật tự đến vai trò chung lo an lạc cho dân chúng, nên trung ương không thể đảm trách lấy mọi việc. Khuynh hướng tản quyền được chú trọng áp dụng tại nhiều quốc gia trên thế giới.

Chế độ tản quyền là hình thức của nguyên tắc tập quyền có thể định nghĩa là 1 sự phân chia và chuyển giao quyền quyết định từ trung ương xuống địa phương. Quyền được chuyển là quyền quyết định, tuy nhiên tính cách thống nhất từ trung ương đến địa phương vẫn được duy trì địa phương phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ của trung ương, quyền thượng cấp được áp dụng triệt để đối với các địa phương.

Chế độ tập quyền có tản quyền nhằm mục đích hữu hiệu hóa giải quyết mau chóng các vấn đề địa phương.

Địa phương phân quyền đòi hỏi địa phương 3 yếu tố chính :

- 1.- Được thừa nhận cố từ cách pháp nhân
- 2.- Nhà chức trách địa phương do dân bầu.
- 3.- Chịu sự kiểm soát của Trung ương.

Về giá trị của phương thức tổ chức Hành chính này người ta nhận thấy có nhiều ưu điểm, tuy cũng có nhiều khuyết điểm.

- Điểm lợi là giúp công việc địa phương được giải quyết nhanh chóng và phù hợp nguyện vọng dân địa phương.

- Về phương diện chính trị, địa phương có thể là nơi đào tạo và chuẩn bị được 1 số người am hiểu tường tận công việc cai trị cũng như quản lý lợi ích chung của tập thể. Điều quan trọng là giúp cho nhân dân địa phương có thể tham gia 1 cách gián tiếp qua cơ quan đại diện của mình.

Dù có ưu điểm phương thức phân quyền cũng lưu lại những khuyết điểm đáng kể.

- Về phương diện chính trị người ta cho rằng nền thống nhất Quốc gia sẽ bị thương tổn. Thực vậy nhà chức trách được dân cử nên thường có khuynh hướng mị dân, đặt quyền lợi địa phương trên quyền lợi quốc gia. Nếu sự phân quyền đến 1 mức độ tuyệt đối sự kiểm soát của trung ương sẽ lỏng lẻo, các đơn vị địa phương trở thành các khu vực tự trị gần như độc lập, quyền hạn trung ương bị suy giảm, ngoài ra nếu nhà cầm quyền địa phương thấy chính sách trung của quốc gia có hại cho quyền lợi của tập thể địa phương sẽ không thi hành triệt để.

- Về phương diện hành chính có thể xảy ra nhiều tranh chấp về quyền lợi giữa trung ương và địa phương. Thêm vào đó các nhà chức trách địa phương do dân bầu nên có khuynh hướng phung phí công quỹ phí phạm ngân sách nên phải nhận trợ cấp của Trung Ương, hay xem thường các nguyên tắc pháp lý trong việc giải quyết các vấn đề tại địa phương để chịu lòng cử tri và đôi khi tỏ ra vụng về vì thiếu khả năng hành chính.

**ĐOẠN 2.- ĐIỀU KHOẢN HIẾN PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN NỀN
HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG.-**

Địa phương phân quyền theo Hiến Pháp 1/4/67 được tổ chức trong tất cả 8 điều :

Điều 70 của Hiến Pháp :

1.- Địa phương phân quyền được công nhận cho các tập thể địa phương có tư cách pháp nhân như : xã, tỉnh, thị xã và thủ đô.

2.- Một đạo luật sẽ qui định sự tổ chức và điều hành nền hành chính địa phương.

Hiện nay, chỉ có những tập thể địa phương như xã, Tỉnh, Thị xã và Đô thành mới có tư cách pháp nhân và mới được kể là đơn vị địa phương phân quyền. Các tập thể địa phương đó sẽ có 1 sự tự trị về nhiều phương diện, nếu không sẽ không coi là 1 sự phân quyền được. Các vị đứng đầu các tập thể địa phương có phần nào quyền tự trị đối với trung ương trong các vấn đề hoàn toàn thuộc về quyền lợi của địa phương. Sự tự trị địa phương ở 1 mức độ nào đó phải được xem như 1 sự cần thiết cho chế độ địa phương phân quyền nhưng là 1 điều nguy hiểm. Có thể có tình trạng nhiều quốc gia trong 1 quốc gia, có sự sai lầm trong việc thi hành các chính sách của quốc gia do trung ương đề ra. Hậu quả là có sự kềm chế của Trung ương đối với địa phương và vì thế làm mất ý nghĩa của chế độ địa phương phân quyền nếu sự giám hộ quá đáng.

Cơ cấu quản trị địa phương phân quyền :

Cơ quan quản trị của các tập thể địa phương phân quyền được Hiến Pháp ấn định trong 3 điều 71, 72 và 73.

Điều 71 : Các cơ quan quyết nghị và các cơ quan chấp hành các tập thể địa phương phân quyền sẽ do cử tri bầu lên theo lối phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín.

Riêng cấp Xã, xã Trưởng do Hội Đồng xã bầu lên trong số hội viên Hội Đồng xã.

Điều 72 : Các vị chỉ huy các cơ quan chấp hành của các tập thể địa phương phân quyền là :

- Xã Trưởng ở cấp Xã
- Tỉnh trưởng ở cấp Tỉnh
- Thị trưởng ở cấp Thị xã
- Đô Trưởng ở cấp Thủ đô.

Điều 73 : Các cơ quan quyết nghị của tập thể địa phương phân quyền là :

- Hội đồng Xã ở cấp Xã
- Hội đồng thị xã ở cấp thị xã
- Hội đồng Đô thành ở cấp Thủ đô.

Điều 71 đặt nguyên tắc chung là các Hội đồng Đô thành, Thị xã, Tỉnh và Xã sẽ được dân chúng trong địa hạt bầu lên trong 1 cuộc phổ thông đầu phiếu trực tiếp và kín. Các vị chỉ huy cơ quan chấp hành cũng do dân tại các địa hạt bầu lên theo thể thức vừa kể: đó là Đô Trưởng, thị trưởng, Tỉnh trưởng và Xã trưởng.

Đoạn 2 của điều 71 qui định Xã trưởng có thể do Hội Đồng Xã bầu lên trong số các hội viên của Hội đồng xã. Thể thức này giúp cho cấp xã giảm bớt được những cuộc tuyển cử. Tại hạ tầng cơ sở, những sự thay đổi vị chỉ huy cơ quan Hành chánh thường xảy ra luôn. Nếu mỗi lần Xã Trưởng bị không khuyết và dân phải bầu trực tiếp.

Điều 74 : Chánh phủ bổ nhiệm bên cạnh các Đô Trưởng, Thị Trưởng, Tỉnh trưởng, Xã trưởng 2 viên chức có nhiệm vụ phụ tá về hành chánh và an ninh cùng các nhân viên Hành-Chánh khác.

Việc bổ nhiệm, giải nhiệm và lưu nhiệm :

Điều 75 : Nhân viên các cơ quan quyết nghị và các vị chỉ huy các cơ quan chấp hành của các tập thể địa phương phân quyền có thể bị Tổng Thống giải nhiệm trong trường-hợp vi phạm Hiến pháp, luật pháp Quốc gia hay chánh sách Quốc gia.. Điều lưu ý là Tổng Thống chỉ có thể giải nhiệm nhân viên, viên chức chứ không giải tán được Hội Đồng vì điều 75 đã dùng danh từ "nhân viên các cơ quan quyết nghị"

và "các vị chỉ huy các cơ quan chấp hành" mà không hề có danh từ "Hội đồng". Tuy nhiên với 3 danh từ "vi phạm Hiến pháp, luật pháp quốc gia hay chính sách quốc gia" đã làm cho tính cách dân chủ của nền Hành Chánh Địa phương tùy thuộc vào thiên chí của Tổng Thống vào cá tính của Tổng Thống có dân chủ hay độc tài. Ba trường hợp quá rộng rãi, mơ hồ đã làm cho Tổng Thống với điều 75 có thể xử dụng quyền giải nhiệm của mình 1 cách hoàn toàn tự ý đối với bất cứ cơ quan nào và bất cứ lúc nào.

Về việc lưu nhiệm, điều 65 Hiến Pháp qui định :
"Trong tình trạng chiến tranh không thể tổ chức bầu cử được với sự chấp thuận của 2/3 tổng số dân biểu và nghị sĩ, Tổng Thống có quyền lưu nhiệm 1 số các cơ quan dân cử và bổ nhiệm 1 số Tỉnh trưởng". Lý do : Chiến tranh thiếu an ninh, có thể e ngại sự trà trộn của Cộng Sản.

o o
)

PHẦN HAI
MÔ TẢ CƠ CẤU
HÀNH CHÁNH XÃ ẤP

- chương 1 TỔ CHỨC QUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH XÃ
- chương 11 TỔ CHỨC QUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH ẤP
- chương 111 MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC ĐƠN VỊ
HÀNH CHÁNH ĐỊA PHƯƠNG

PHẦN HAI
MÔ TẢ CƠ CẤU
HÀNH CHÁNH XÃ ẤP

Theo Sắc lệnh số 198-SL/ĐUHC ngày 24.12.1966 và các Sắc - lệnh sửa đổi số 045-SL/NV ngày 1.4.69 và các Sắc lệnh số 039-NV/SL ngày 24.4.71 và Sắc lệnh sửa đổi số 120-SL/NV ngày 22.8.1972.

Xã là một tập thể địa phương có tư cách pháp nhân, Xã có một - ban Quản trị có hai cơ quan :

- 1.- Hội Đồng Xã :
Cơ quan quyết nghị.
- 2.- Ủy Ban Hành Chánh Xã :
Cơ quan chấp hành.

Chương Một
TỜ CHỨC GUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH XÃ

ĐOẠN 1 : CƠ QUAN CHẾ HÀNH (U.B.H.C. XÃ)

A.- **THÀNH PHẦN** : Theo Sắc lệnh sửa đổi số 120-SL/NV ngày 22/8/72 thành phần U.B.H.C. xã hiện nay gồm có :

- Xã trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch
- Phó Xã Trưởng hành chánh
- Phó Xã trưởng An ninh
- Ủy viên Canh nông, Cải cách điền địa
- Ủy viên kinh tài
- Ủy viên thuế vụ
- Chánh thư ký
- Thư ký

Nhân số này được coi như tối đa, áp dụng cho các xã loại A (có trên 5.000 dân), tại những xã loại B (có dưới 5000 dân) Ủy viên Kinh tài kiêm thuế vụ và không có Thư ký.

Xã có thể tuyển dụng 1 số viên dịch để giúp việc, nếu xét cần và có khả năng Ngân sách.

Tại Xã nào đã thiết lập Cuộc Cảnh Sát Quốc Gia, Cuộc Trưởng Cảnh Sát Quốc gia sẽ kiêm nhiệm Phó Xã Trưởng an ninh.

Văn Phòng Xã được bãi bỏ theo Sắc lệnh 120-SL ngày 22/8/72.

B. - THỂ THỨC BỔ NHIỆM : Xã Trưởng do Hội Đồng bầu ra trong số hội viên đặc cử của mình trong phiên họp đầu tiên của Hội Đồng.

Cuộc bầu cử phải tổ chức công khai, theo thể thức đầu phiếu kín đích thân và đa số tuyệt đối (nghĩa là phải được quá bán số phiếu thuận). Nếu ngày đầu không đủ đa số tuyệt đối sẽ bầu lại, lần này chỉ cần đa số tương đối (nhiều phiếu hơn các người khác là đặc cử). Sau khi đặc cử vị này thành Xã Trưởng và được đặc nhiệm thành lập U.B.H.C. xã

Các Phó Xã Trưởng, Ủy viên, Chánh thư ký và Thư ký thuộc Ủy Ban Hành Chánh Xã do Tỉnh Trưởng bổ nhiệm sau khi tham khảo ý kiến Quận Trưởng và Xã Trưởng liên hệ.

Quy chế dành riêng cho Xã Trưởng :

- Chức vụ Xã Trưởng không thể kiêm nhiệm với chức vụ Chủ Tịch, Phó Chủ Tịch và Tổng Thư ký của Hội Đồng Xã

- Xã Trưởng có thể bị tuyên bố đương nhiên từ chức nếu lâm vào trường hợp bất khả kiêm nhiệm vừa kể hoặc không còn hội đủ các điều kiện ứng cử phát giác hay xảy ra sau khi đặc cử.

- Nếu không thi hành nhiệm vụ hoặc phạm lỗi nặng Xã Trưởng có thể bị giải nhiệm.

- Trong trường hợp Xã Trưởng chấm dứt nhiệm vụ vì bất cứ lý do gì, Hội Đồng sẽ bầu 1 Xã Trưởng khác thay thế

C. - NHIỆM KỶ :

Nhiệm kỳ của Ủy Ban Hành Chánh Xã chấm dứt cùng lúc với nhiệm kỳ Hội Đồng Xã (3 năm) trong trường hợp Hội Đồng Xã bị giải tán trước hạn kỳ.

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trường hợp Hội Đồng Xã bị giải tán trước hạn kỳ tất nhiên Ủy Ban Hành Chánh Xã cũng bị chấm dứt luôn nhiệm vụ theo và Tỉnh Trưởng chiếu đề nghị Quận Trưởng chỉ định 1 Ủy Ban Hành Chánh Xã lâm thời gồm :

- Xã Trưởng kiêm Ủy viên Hộ tịch :
- 1 Phó Xã trưởng kiêm Ủy viên kinh tài, Ủy viên Canh Nông, Cải Cách điền địa.
- 1 Ủy viên thuế vụ kiêm Xã hội Văn hóa.

Ủy Ban Hành chánh Xã lâm thời này sẽ có nhiệm vụ và quyền hạn của cả Hội Đồng Xã và Ủy Ban Hành Chánh Xã.

D.- ĐIỀU HÀNH.-

Ngoài công việc thường xuyên hằng ngày, U.B.H.C. xã phải họp ít nhất mỗi tháng 2 lần dưới quyền chủ tọa của Xã Trưởng để kiểm điểm công tác đã thực hiện được, hoạch định chương trình hoạt động cho thời gian kế tiếp và phối hợp các cơ quan trong xã. Ngoài ra, U.B.H.C. Xã phải họp chung với Hội Đồng Xã ít nhất mỗi tháng 1 lần do sự triệu tập của Chủ Tịch Hội Đồng Xã và dưới sự đồng chủ tọa của Chủ Tịch Hội Đồng Xã và Xã Trưởng để cùng giải quyết các vấn đề của Xã.

E.- QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ :

1.- Xã Trưởng : Xã Trưởng là chỉ huy cơ quan chấp hành (U.B.H.C. Xã) có 2 tư cách :

a.- Đại diện cho chính quyền trung ương tại Xã : Với tư cách này Xã trưởng có nhiệm vụ và quyền hạn sau :

- Công bố thi hành luật lệ, chủ trương đường lối của chính phủ tại Xã.

- Chỉ huy và điều hành các công việc của Xã

- Duy trì, giữ gìn an ninh và trật tự công cộng tại Xã : Có quyền điều động các lực lượng cơ hữu trong xã và cả nghĩa quân.

- Báo cáo, phúc trình Quận Trưởng và Tỉnh Trưởng về các việc xảy ra trong xã.

- Trông nom việc điều hành các cơ quan chính quyền tại Xã và điều động tất cả cán bộ các ngành trong phạm vi hoạt động Xã.

- Hòa giải các vụ tranh chấp nhỏ trong xã.

- Thường phạt nhân viên trực thuộc và đề nghị thưởng phạt các nhân viên, cán bộ các cấp tông sự tại Xã.

- Ký các phiếu thu và cho phép xuất ngân trong giới hạn kinh phí dự trù trong N.S. Xã.

- Ký các chứng thư Hộ tịch (Thông Tư 4366-BNV ngày 3/8/70 không cần đưa lên Quận Trưởng hay Tỉnh Trưởng thị thực chữ ký như trước nữa).

- Thị thực các chứng thư về động sản và bất động sản.

- Cấp phát chứng chỉ về hành chánh

- Bổ nhiệm phó Trưởng Ấp Hành chánh và An ninh.

b.- Đại diện Pháp nhân Xã :

- Chuẩn bị các vấn đề đưa ra thảo luận và thi hành các quyết nghị của Hội Đồng Xã.

- Ký các phiếu thu và cho phép xuất ngân trong giới hạn kinh phí dự trù trong Ngân sách Xã.

- Thay mặt cho pháp nhân xã trước pháp luật : ký kết kế ước, kiện tụng v.v....

2.- Phó Xã trưởng an ninh phụ trách :

- Các vấn đề trật tự công cộng, Cảnh sát Hành Chánh và Tư Pháp, quân dịch và quân vụ, theo chỉ thị của Xã Trưởng

- Theo dõi các hoạt động chính trị, tổ chức tình báo, Nhân dân tự vệ, thanh niên và thể thao.

- Thay thế Xã Trưởng khi bận việc hay vắng mặt để giải quyết các vấn đề về quân sự và chánh trị.

± Lãnh nhân viên tư pháp cảnh lại ở Xã.

3.- Phó Xã Trưởng Hành chánh phụ trách :

- Điều hợp hoạt động của các Ủy viên trong U.B.H.C. Xã theo chỉ thị của Xã Trưởng.
- Thay thế Xã trưởng khi vắng mặt hay bận việc.
- Nếu cần, có thể ủy quyền thường trực để giải quyết 1 số vấn đề hay duyệt ký 1 số giấy tờ thuộc quyền Xã Trưởng kể trên, ngoại trừ ký các chứng thư hộ tịch và quyền ký cho phép xuất ngân.

4.- Ủy viên thuế vụ :

- Lập bộ thuế
- Hành thu các sắc thuế

5.- Ủy viên Canh nông và Cải cách điền địa, phụ trách:

- Các vấn đề điền địa và canh nông
- Phát triển nông, ngư nghiệp, mục súc, cải cách điền địa.
- Giữ gìn và hiện cải bản đồ số bộ ruộng đất v.v..
- Phối hợp với Ủy viên Kinh Tài và Ủy viên Thuế vụ. trong việc quản trị công điền công thổ Xã và việc lập bộ thuế điền thổ.
- Giúp nhân viên điền địa trong việc đo đạc và lập bản đồ.

6.- Ủy viên Kinh tài :

- Quản lý tài chánh xã
- Quản lý tài sản Xã.
- Phụ trách các vấn đề ngân sách, kinh tế, tiếp liệu, nghiên cứu biện pháp tăng tài nguyên cho xã.
- Thủ quỹ của Xã.

7.- Chánh thư ký :

- Điều khiển văn phòng Xã

8.- Thư ký :

- Giúp Chánh Thư ký điều hành văn phòng Xã
- Thay thế Chánh thư ký khi vắng mặt, bận việc.

F.- QUYỀN LỢI :

Các nhân viên U.B.H.C. Xã được hưởng thù lao hằng tháng Xã Trưởng, Phó Xã Trưởng, Ủy viên, Chánh Thư ký được thêm phụ cấp đặc biệt.

Ngoài ra trong khi thi hành nhiệm vụ, nếu lâm bệnh bị tàn phế hay tử nạn các đương sự được hưởng những quyền lợi như nằm nhà thương công hạng nhì ; bồi khoản tàn phế trợ cấp bằng 12 tháng thù lao v.v...

ĐOẠN 2 : CƠ QUAN QUYẾT NGHỊ : HỘI ĐỒNG XÃ

A.- THÀNH PHẦN :

Hội Đồng Xã gồm từ 6 đến 12 hội viên, đều do dân bầu lên theo thể thức đầu phiếu phổ thông, trực tiếp và kín, bầu chung 1 lần theo đa số tương đối.

B.- BẦU CỬ :

Mỗi Xã là 1 đơn vị bầu cử duy nhất và số hội viên mỗi Xã sẽ được căn cứ vào dân số theo tiêu chuẩn như sau :

- | | | | |
|---------------------------|---|------------------------|-------------|
| - Xã loại B dưới 5000 dân | } | đến 2000 dân | 6 hội viên |
| - Xã loại A trên 5000 dân | | từ 20001 đến 5000 dân | 8 hội viên |
| | | từ 50001 đến 10000 dân | 10 hội viên |
| | | trên 10000 dân | 12 hội viên |

Cuộc bầu cử được tổ chức vào ngày Chủ Nhật chậm 1 là 2 tuần trước ngày mãn nhiệm của Hội Đồng đương chức và sẽ do Quận Trưởng sở quan phụ trách tổ chức dưới sự kiểm soát của Tỉnh Trưởng.

Điều kiện ứng cử sẽ do văn kiện tổ chức bầu cử qui định, đại cương thì các nam nữ công dân xã, muốn ứng cử phải hội đủ các điều kiện sau :

- Có quốc tịch VN hay nhập Việt tịch ít nhất 5 năm hoặc hồi tịch ít nhất 3 năm tính đến ngày nộp đơn ứng cử.

- 25 tuổi tính đến ngày bầu cử
- Được hưởng các quyền công dân
- Cư trú ít nhất năm liên tục tại xã trước ngày bầu cử.
- Không ở trong trường hợp : có án phạt đại hình, tử hình, bị tòa xử tước quyền công dân, bị điên, bất hợp lệ về quân dịch, bị cách chức, sa thải, trực tiếp hay gián tiếp hoạt động cho Cộng Sản, trung lập thân Cộng v.v....

Các cử tri đi bầu là những nam nữ công dân đủ 18 tuổi cư ngụ tại Xã và có tên trên danh sách cử tri, trừ trường hợp bị tòa xử mất quyền công dân.

Trong số hội viên đắc cử vị nào nhiều phiếu nhất sẽ giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Xã, vị có số phiếu kế tiếp là Phó Chủ tịch. Trong trường hợp Chủ tịch HĐ Xã đắc cử Xã Trưởng thì các hội viên kế tiếp sẽ theo thứ tự giữ nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch. Nếu Phó Chủ tịch đắc cử Xã trưởng thì hội viên nhiều phiếu kế tiếp sẽ lên làm Phó Chủ tịch thay thế. Nếu đồng số phiếu, người cao niên hơn sẽ đắc cử.

C.- ĐIỀU HÀNH :

Nhiệm kỳ Hội Đồng Xã là 3 năm, các hội viên có thể được tái cử. Trong hạn 5 ngày sau khi kết quả chính thức cuộc bầu cử được duyệt y, Hội đồng Xã sẽ họp phiên đầu tiên dưới quyền chủ tọa của Chủ tịch Hội đồng Xã để bầu Xã Trưởng, lập ban thường vụ của Hội Đồng Xã và ấn định nội quy.

Ban Thường Vụ gồm có Chủ tịch Hội Đồng Xã, Phó Chủ tịch Hội Đồng Xã và 1 Tổng Thư Ký. Vị này do Hội Đồng Xã bầu lên theo thể thức đầu phiếu kín, 1 vòng theo đa số tương đối.

Kết quả cuộc bầu cử và nội quy phải gửi qua Quận Trưởng lên Tỉnh Trưởng trong hạn 7 ngày để duyệt y.

Hội Đồng Xã sẽ họp ít nhất mỗi tháng 1 lần, không quá 4 ngày do Chủ tịch triệu tập và các phiên họp bất thường không quá 2 ngày, cũng có thể được triệu tập theo

lời yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng xã, của Xã Trưởng hay của 1/3 tổng số hội viên Hội đồng xã.

Chương trình Nghị sự các phiên họp thường và bất thường đều do Chủ tịch Hội đồng xã ấn định sau khi thảo luận với xã trưởng và ban thường vụ của Hội Đồng.

Các phiên họp chỉ họp lệ với sự hiện diện ít nhất của quá tổng số hội viên. Nếu không đủ quá bán, 24 giờ sau HĐ có thể họp với bất cứ bao nhiêu hội viên cũng được. Các quyết nghị của HĐ chỉ có giá trị nếu được quá bán số hội viên hiện diện biểu quyết chấp thuận.

Các quyết nghị, ý kiến, đề nghị thỉnh nguyện nào phát biểu ngoài các phiên họp họp lệ, hoặc ngoài quyền lợi của HĐ hoặc trái với luật lệ hiện hành đều coi như vô giá trị.

Các phiên họp đều công khai trừ khi có lời yêu cầu của Chủ tịch HĐ xã, Xã trưởng hay quá bán tổng số hội viên thì họp kín.

Bản sai các biên bản phiên họp phải được chuyển chậm nhất là 5 ngày sau mỗi khóa họp đến Xã trưởng để chấp hành.

D.- QUYỀN HẠN :

HĐ đã có 4 loại quyền hạn :

a.- Quyền quyết nghị : Trong khuôn khổ luật hiện hành và chính sách của Quốc gia. HĐ đã có quyền thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau đây :

1.- Các kế hoạch xây dựng và chương trình ích lợi công cộng ở Xã

2.- Ngân sách xã

3.- Các khoản thuế, lệ phí, hoa chi, bách phân phụ thu và khoản thu cho ngân sách xã.

4.- Thế lệ hành thu các lợi tức của Xã.

5.- Tạo mãi, chuyển nhượng, thuê mượn, đối chác, tu bổ và mọi hành vi quản trị và bảo vệ tài sản Xã.

- 6.- Kết ước thầu công tác, cung cấp, chuyên chở cho xã.
- 7.- Thu nhận sinh tặng và di tặng cho Xã.
- 8.- Đắc nhượng công dịch vụ
- 9.- Tán lập và sửa đổi kế hoạch chính trang Xã.
- 10.- Dự án trang bị Xã về đường xá, cầu cống, đê đập v.v....
- 11.- Thành lập, bãi bỏ, đặt tên, sửa tên, sửa ranh giới, dời trụ sở xã Ấp.
- 12.- Vay mượn, trợ cấp.
- 13.- Tổ chức, quản trị chợ và hội chợ.
- 14.- Khởi tố để bênh vực quyền lợi Xã và thực hiện các điều giải sau khi được sự chấp thuận của Tỉnh Trưởng.
- 15.- Các vấn đề do luật lệ riêng biệt bắt buộc đưa ra HĐ đã thảo luận và quyết nghị.

b.- Quyền kiểm soát :

HĐ đã có quyền kiểm soát

- 1.- Việc thi hành các chánh sách, chương trình của chính phủ và các quyết nghị của HĐ xã.
- 2.- Bảng kết toán Hành Chánh về việc thi hành NS xã
- 3.- Các sổ sách kế toán của Xã.
- 4.- Hành vi của nhân viên và cán bộ các cấp trong xã, lễ lối phục vụ nhân dân của họ.

Trong quyền hạn kiểm soát, HĐ có quyền khuyến cáo xã trưởng và các nhân viên xã UBHC trong đã cứu xét thấy có khiếm khuyết trong khi thi hành nhiệm vụ.

Ngoài ra, Hội Đồng còn có quyền với đa số 3/4 tổng số hội viên HĐ đề nghị giải nhiệm xã trưởng, bãi chức Phó Xã Trưởng và các Ủy viên U.B.H.C. Xã nếu thấy có lỗi lầm trong khi thi hành nhiệm vụ.

c.- Quyền tư vấn :

U.B.H.C. Xã bắt buộc phải hỏi ý kiến HĐ Xã về vấn đề điền địa, hành nghề, tuyển dụng nhân viên và các vấn đề mà luật lệ riêng dự liệu phải hỏi ý kiến của HĐ.

d.- Quyền đề nghị và thỉnh nguyện :

HD đã có quyền trình bày ý kiến, đề nghị và thỉnh nguyện các vấn đề có ích lợi chung thuộc phạm vi Xã lên Quận Trưởng, Tỉnh Trưởng, Hội Đồng Tỉnh và Bộ Nội Vụ.

Các cấp này sẽ cứu xét và giải quyết thật nhanh chóng và sẽ thông báo kết quả cho Hội Đồng ngay.

E.- Việc giám hộ :

Sắc lệnh 198 qui định 2 thể thức giám hộ.

a.- Đối với các hội viên HD xã :

Các hội viên HD Xã có thể bị tuyên bố đương nhiên từ chức vì những lý do sau :

- Phạm vào trường hợp bất khả kiêm nhiệm hoặc không còn hội đủ điều kiện ứng cử bị phát giác hoặc xảy ra sau khi đắc cử.

- Vắng mặt liên tiếp 3 lần trong khóa họp thường hay bất thường mà không có lý do chánh đáng được HD chấp thuận.

Ngược lại các hội viên HD Xã có thể gửi đơn qua Chủ tịch HD Xã đến Tỉnh trưởng để xin từ chức và được coi như từ chức kể từ ngày nhận được quyết định chấp thuận của Tỉnh Trưởng hoặc nếu không có quyết định kể từ 1 tháng sau khi gửi đơn.

Ngoài ra theo Hiến Pháp 1/4/67 Tổng Thống có quyền giải nhiệm vì lý do :

- HD không chịu hoạt động.
- Có bằng cứ trên 1/2 tổng số hội viên có hành vi thân Cộng hoặc có lợi cho Cộng Sản.
- Vi phạm Hiến pháp luật pháp Quốc Gia hoặc chính sách Quốc Gia.

Sau khi giải nhiệm, cuộc bầu cử một HD khác thay thế sẽ phải được tổ chức trong hạn 3 tháng để phụ trách liên tục công việc Xã. Trong khi chờ đợi Tỉnh Trưởng chỉ định tạm thời một Ủy Ban Hành chánh Xã. Trong trường hợp có hội viên từ chức, mệnh chung cũng sẽ có tổ chức bầu lại nếu :

- Số hội viên không khuyết ít nhất bằng 1/3 tổng số hội viên của Hội đồng.

- Hội viên mới có thể hành nhiệm ít nhất một năm trước khi Hội Đồng mãn nhiệm.

Nếu không hội đủ 2 điều kiện này, không cần phải bầu lại hội viên thay thế và Hội Đồng cứ tiếp tục đến khi mãn nhiệm rồi bầu lại cả Hội Đồng luôn thể.

b.- Đối với hoạt động và quyết nghị của Hội Đồng Xã.-

- Trong các phiên họp của Hội Đồng Xã trưởng có nhiệm vụ phải tham dự và nếu cần có quyền trình bày ý kiến.

- Chương trình nghị sự các phiên họp thường và bất thường chỉ được Chủ tịch Hội Đồng Xã ấn định sau khi đã thỏa thuận với Xã Trưởng.

- Các quyết nghị của Hội đồng sẽ được Xã trưởng thi hành ngoại trừ về các vấn đề sau đây phải được sự chuẩn ý trước Xã trưởng mới thi hành sau.

1.- Chuẩn ý của Bộ Sở quan.-

- Các kế hoạch và chương trình xây dựng trên 6 triệu.
- Ngân sách xã quá 6 triệu.
- Tạm thuế, lệ phí thu cho Ngân sách Xã
- Tân lập, sửa đổi chính trang xã
- Vay mượn, trợ cấp đặc biệt
- Ký kết khế ước trên 500.000\$
- Mượn hay cho mượn bất động sản trong thời hạn quá 3 năm với giá mượn trên 500.000\$ mỗi năm.
- Thu nhận sinh tặng và di tặng có phụ đảm và điều kiện.
- Tạc mả, chuyển nhượng và đổi chác tài sản của Xã mà chi phí trên 6 triệu.

- Tân tạo và tu bổ công thự của xã mà chi phí trên 6 triệu.
- Thành lập, bãi bỏ, đặt tên, sửa ranh giới, dời trụ sở.
- Đặc nhượng công dịch vụ trong 1 thời hạn quá 3 năm và trên 500.000\$.

2.- Chuẩn y của Tỉnh Trưởng :

- Ngân sách Xã bằng hoặc dưới 6 triệu.
- Định giá bách phân phụ thu của các sắc thuế được phép phụ thu.
- Mượn hoặc cho mượn bất động sản hoặc động sản trong thời hạn dưới 3 năm với giá từ 100.000\$ trở lên mỗi năm hoặc trên 3 năm với giá không quá 500.000\$ mỗi năm.
- Thu nhận sinh tặng và di tặng không có phụ đảm và điều kiện.
- Tạo mãi, chuyển nhượng và đổi chác tài sản Xã mà chi phí từ 100.000 đến 6 triệu.
- Khai mở đường xá và công trường, dự án định hàng đường xá và tân tạo hương lộ.
- Sửa đổi ranh giới Ấp.
- Đặc nhượng công dịch vụ trong thời hạn dưới 3 năm nhưng trị giá không hơn 500.000\$.
- Ký kết kế ước trong đó Xã phải chịu trách nhiệm tài chánh.

F.- Quy chế :

- Các hội viên HĐ xã không thể kiêm nhiệm với một công vụ được trả lương và do đó công chức hay quân nhân đặc cử phải xin nghỉ giả hạn không lương.

- Tuy nhiên các hội viên này có thể kiêm nhiệm với chức vụ dân cử khác, ngoài ra có thể đặc nhiệm Xã trưởng nhưng không có quyền biểu quyết trong suốt thời gian đặc nhiệm này.

- Các hội viên HĐ Xã không được kết ước với Xã

- Cha con, mẹ con, anh chị em ruột, vợ chồng không thể cùng nhiệm chức trong HĐ Xã.

G.- Quyền lợi :

Trong khi thi hành nhiệm vụ các hội viên Hội Đồng Xã không được lãnh lương bổng nhưng hưởng phụ cấp tính theo số ngày họp của HĐ.

Riêng ban thường vụ của HĐ, ngoài phụ cấp họp còn được lãnh hàng tháng 1 khoản phụ cấp căn bản nữa.

Các hội viên, trong khi thi hành nhiệm vụ nếu lâm bệnh tàn phế, tử nạn hoặc mất tích vì công vụ cũng được hưởng những quyền lợi như nhân viên U.B.H.C. Xã.

H.- TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG XÃ.

Qua sự cộng tác với UB.H.C. Xã, HĐ Xã có 1 trách nhiệm rất lớn trong việc quản trị nền HC Xã.

Với tư cách là đại diện cho dân trong Xã, trong lúc thảo luận, lúc biểu quyết những vấn đề thuộc quyền hạn mình, lúc đạo đạt nguyện vọng của dân lên chính quyền các vị hội viên cần phải nghiên cứu suy nghĩ chín chắn, cân nhắc trước khi hành động cốt sao có thể nhằm phục vụ và bênh vực quyền lợi nhân dân đến mức tối đa.

Nếu làm việc với tinh thần tắc trách cho xong việc thì có thể sự sơ xuất lầm lẫn hoặc trốn tránh nhiệm vụ sẽ đưa tới những hậu quả tai hại nhiều khi không lường được. Không những vậy khi làm việc các hội viên cần phải vô tư, có công tâm sáng suốt để hoàn thành nhiệm vụ đại diện dân và phục vụ quyền lợi cho toàn dân, chứ không nhằm phục vụ riêng cho mình hoặc riêng cho 1 nhóm nào.

Như vậy trách nhiệm của các vị hội viên là trách nhiệm tinh thần đối với toàn thể dân chúng trong Xã và sự tín nhiệm hoặc của dân đối với các vị đó sẽ được thể hiện qua kết quả các cuộc bầu cử kế tiếp.

Tuy nhiên, ngoài trách nhiệm tinh thần vừa kể các vị đó vẫn phải hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về những hành vi phạm pháp hoặc hành vi cá nhân trong đời tư.

I.- NGÂN SÁCH.

Ngân sách Xã là chương trình hoạt động tổng quát của Xã thiết lập theo 1 thể chế riêng và trình bày trong 1 văn kiện có ghi tất cả các khoản thu và xuất trừ liệu trong thời gian là 1 năm.

Quang Hải

TỜ CHỨC GUỒNG MÁY HÀNH CHÁNH ẤP

Mỗi Xã gồm 1 số đơn vị nhỏ là Ấp. Mỗi Ấp được đặt dưới quyền quản trị của ban trị sự Ấp. Ấp không có tư cách pháp nhân.

ĐOẠN 1 : THÀNH PHẦN BAN TRỊ SỰ ẤP.

Thành phần Ban trị sự Ấp ấn định tại điều 36 Sắc lệnh số 198-SL/ĐUHC ngày 24/12/66 sửa đổi Sắc lệnh số 045-SL/NV ngày 1/4/69 nay theo Sắc lệnh số 120-SL/NV ngày 22/8/72 gồm có :

- Trưởng Ấp
- Phó Trưởng Ấp Hành chánh
- Phó Trưởng Ấp An Ninh.

Ban trị sự Ấp có thể có thêm 1 thư ký giúp việc. Nhân số nói trên được coi là tối đa và áp dụng cho những Ấp có trên 3000 dân. Tại những Ấp dưới 3000 dân, ban trị sự Ấp chỉ gồm có Trưởng Ấp và Phó Trưởng Ấp.

Trưởng Ấp, Phó Trưởng Ấp và thư ký ban trị sự do Tỉnh Trưởng bổ nhiệm. Tỉnh trưởng sẽ tham khảo ý kiến của Quận Trưởng và Xã Trưởng liên hệ.

ĐOẠN 2 : QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ

Trưởng Ấp là đại diện của Xã Trưởng tại Ấp.

- Thi hành luật lệ, chủ trương đường lối của Chính phủ và chỉ thị của cấp Hành chánh địa phương.
- Điều khiển ban trị sự Ấp và báo cáo lên U.B.H.C. Xã về tình hình và công việc Ấp.
- Trông coi việc duy trì và giữ an ninh trong Ấp
- Đại diện cho Ấp trước U.B.H.C. Xã.
- Chứng nhận các giấy tờ HC thông thường trước khi gửi lên U.B.H.C. Xã.
- Chấp giữ các sổ bộ của Ấp.
- Giúp U.B.H.C. Xã hành thu các sắc thuế.
- Có nhiệm vụ điều động các lực lượng thuộc quyền kể cả nghĩa quân, theo lệnh của Xã trưởng.

Phó Trưởng Ấp Hành Chánh : phụ giúp Trưởng Ấp và thay thế Trưởng Ấp khi vắng mặt hoặc bận việc về phương diện Hành chánh.

Phó Trưởng Ấp An Ninh : Trực tiếp chỉ huy nghĩa quân thuộc cấp phụ trách các vấn đề phòng thủ, tuần tiễu, phục kích, rùng địch, diệt địch theo kế hoạch của xã trưởng.

ĐOẠN 3 : QUYỀN LỢI

Nhân viên ban trị sự Ấp đều được hưởng thù lao hằng tháng.

Chương Ba

MỐI TƯƠNG QUAN GIỮA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐỊA PHƯƠNG

ĐOẠN 1 : TƯƠNG QUAN GIỮA XÃ VÀ TỈNH

Tỉnh có quyền thương cấp đối với U.B.H.C. Xã và có quyền giám hộ đối với HD Xã và được Quận Trưởng trợ lực trong việc thi hành các quyền này.

A.- TƯƠNG QUAN GIỮA UBHO XÃ VÀ TỈNH :

1.- Tỉnh Trưởng được quyền ấn định các điều kiện để tuyển nhiệm các viên chức Xã và có quyền duyệt y các quyết định của Xã trưởng bổ nhiệm các viên chức này, Tỉnh Trưởng có thể ủy quyền cho Quận Trưởng duyệt y cũng được.

2.- Tỉnh Trưởng có quyền bổ nhiệm Phó Xã Trưởng, Chánh thư ký và thư ký.

3.- Với tư cách là thượng cấp, Tỉnh Trưởng có quyền ra chỉ thị cho U.B.H.C. Xã và trái lại U.B.H.C. Xã có nhiệm vụ phải báo cáo lên Tỉnh về tình hình chung trong Xã.

4.- Các Ngân sách Xã bằng hay dưới 6 triệu phải được trình lên Tỉnh Trưởng duyệt y, Tỉnh Trưởng có quyền kiểm soát việc thi hành Ngân sách Xã.

5.- Trong trường hợp HD Xã bị giải nhiệm trước hạn kỳ Tỉnh Trưởng có quyền thành lập U.B.H.C. Xã và văn phòng Xã để làm việc tạm thời.

6.- Tỉnh Trưởng có quyền kiểm soát việc bầu cử HD Xã và duyệt y kết quả của cuộc bầu cử này.

7.- Khi có sự bất đồng ý kiến giữa HD Xã và U.B.H.C. Xã về việc thi hành 1 quyết nghị của HD, 2 bên đều có thể trình lên Quận Trưởng để xin giải quyết. Nếu vị này không giải quyết xong sẽ phải trình lên Tỉnh Trưởng cùng với ý kiến để chính Tỉnh Trưởng quyết định.

B. - TƯƠNG QUAN GIỮA HỘI ĐỒNG XÃ VÀ TỈNH. -

1.- Đối với Hội Đồng Xã, Tỉnh Trưởng chỉ có quyền giám hộ nên không được quyền can thiệp trực tiếp vào các hoạt động của Hội Đồng, mà chỉ theo dõi để kiểm soát các hoạt động này cùng hành vi của các hội viên Hội Đồng với sự trợ lực của Quận Trưởng, qua các báo cáo của Xã Trưởng và biên bản của HD Xã.

2.- Một số quyết nghị của HD Xã phải được U.B.H.C. Xã trình Tỉnh Trưởng duyệt ý trước khi thi hành. Một số khác phải được trình Tỉnh Trưởng chuyển về các Bộ Sở quan chuẩn ý.

3.- Tỉnh Trưởng có quyền cứu xét và giải quyết những ý kiến, đề nghị và thỉnh nguyện về các vấn đề có ích lợi chung thuộc phạm vi đã do HD đạo đạt lên, rồi thông báo cho HD Xã biết ngay.

C. - TƯƠNG QUAN GIỮA UBHC XÃ VÀ CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN TẠI TỈNH VÀ QUẬN. -

Trong việc phục vụ dân chúng ở Xã Ấp, UB.H.C. Xã Thường phải thực hiện nhiều công việc chuyên môn về đủ mọi khía cạnh : thanh niên, giáo dục, thuế vụ, xã hội, y tế v.v...

Vậy sự tiếp xúc giữa U.B.H.C. Xã và các cơ quan chuyên chuyên môn này cần được khuyến khích để thu lượm thêm kinh nghiệm, tạo thêm sự thông cảm giữa 2 bên hầu sự phục vụ dân chúng hữu hiệu hơn.

Tuy nhiên để tôn trọng nguyên tắc thống nhất chỉ huy, các điều sau đây cần được triệt để tôn trọng:

- Các chương trình, kế hoạch, chính sách của chính phủ được thực hiện trong phạm vi Tỉnh phải do chính Tỉnh Trưởng và Quận Trưởng chỉ huy hay ra lệnh thi hành.

- Các cơ quan chuyên môn được phép gửi thẳng cho Xã Trưởng những chỉ thị cùng chi tiết áp dụng hoàn toàn về chuyên môn đồng thời gửi bản sao cho Quận hoặc Tỉnh để tường.

Như vậy, mối tương quan giữa U.B.H.C. Xã và các cơ quan chuyên môn sẽ như sau :

1.- Các huấn lệnh đại cương về mọi chính sách kế hoạch sẽ do các Ty chuyên môn chuyển trình Tỉnh trưởng. Vì này sẽ cho chuyển xuống Quận để phân phối đi các Xã.

2.- Các chỉ thị về chi tiết hoàn toàn chuyên môn sẽ do các Ty chuyên môn ở tỉnh gửi cho các Chi chuyên môn ở Quận để chuyển xuống U.B.H.C. Xã, đồng thời gửi bản sao cho Quận Trưởng tương.

3.- Khi công việc hoàn tất hoặc gặp trở ngại trong khi thi hành, Xã trưởng sẽ tường trình cho các chi chuyên môn. Các Chi sẽ tường trình lên Ty chuyên môn đồng thời gửi 1 bản sao cho Quận Trưởng tương.

4.- Mọi huấn lệnh hay chỉ thị bất cứ về vấn đề gì phải được gửi qua Xã trưởng để chuyển lại cho các ủy viên hay cán bộ thi hành sau, chứ không được gửi thẳng cho Ủy viên

ĐOẠN 2 : TƯƠNG QUAN GIỮA XÃ VÀ QUẬN

Quận là cấp trung gian giữa tỉnh và Xã cho nên Quận Trưởng là đại diện của Tỉnh Trưởng để thi hành quyền thượng cấp đối với UBHC Xã và quyền giám hộ đối với HD Xã

A.- TƯƠNG QUAN GIỮA UBHC XÃ VÀ QUẬN.-

1.- Theo nguyên tắc, vị Quận Trưởng là trung gian nên mọi chỉ thị mệnh lệnh của chính phủ trung ương hay của Tỉnh trưởng đều được gửi qua Quận trước khi chuyển về Xã để tiện theo dõi, đôn đốc, phối hợp việc thi hành tại Xã.

Các Xã không những phải tuân hành những mệnh lệnh này, mà còn phải thi hành cả những chỉ thị của Quận Trưởng

2.- Mọi báo cáo, phúc trình về tình hình chung trong Xã, mọi đề nghị, mọi dự án phải được UBHC Xã gửi qua Quận duyệt xét hoặc góp thêm ý kiến trước khi chuyển trình lên Tỉnh trưởng.

Sau khi có quyết định của Tỉnh Trưởng về 1 việc gì, Quận Trưởng lại có phận sự lãnh nhận chuyển về Xã để biết kết quả thi hành.

3.- Quận trưởng có nhiệm vụ tổ chức bầu cử HĐ Xã dưới sự kiểm soát của Tỉnh Trưởng và kết quả của cuộc bầu cử sẽ được Tỉnh Trưởng duyệt y.

4.- U.B.H.C. Xã phải chuyển lên Quận để Quận trình lên Tỉnh tất cả những quyết định của HĐ Xã cần được chuẩn y của Tỉnh Trưởng hoặc của các Bộ Sở Quan.

5.- Sắc lệnh 195 không trừ liệu trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa HĐ Xã và U.B.H.C. Xã về việc thi hành quyết nghị của HĐ Xã.

Theo Sắc lệnh số 68-NV ngày 9/4/65 thiết lập Hội-Dồng Tỉnh điều 14 qui định : "Trong trường hợp không tán đồng các quyết nghị của HĐ Tỉnh, Tỉnh Trưởng sẽ giải thích lý do và hoãn lại trong hạn 15 ngày để yêu cầu HĐ thảo-luận lại. Nếu sau khi phúc nghị sự bất đồng ý kiến vẫn tồn tại Chủ Tịch HĐ hoặc Tỉnh Trưởng đều có quyền trình thẳng vấn đề lên Thủ Tướng Chính phủ xin giải quyết".

Ở đây nên áp dụng thể thức này cho Xã : nếu xét quyết nghị của HĐ Xã chưa thi hành được, Xã trưởng sẽ giải thích lý do và yêu cầu HĐ Xã thảo luận lại nếu vẫn còn bất đồng ý kiến sau khi phúc nghị, cả 2 bên đều có quyền trình thẳng vấn đề lên Quận Trưởng. Nếu xét vấn đề không quan trọng và có thể giải quyết được thì Quận Trưởng sẽ giải quyết ngay, nếu không Quận Trưởng sẽ lại chuyển trình để Tỉnh Trưởng quyết định.

B.- TƯƠNG QUAN GIỮA HĐ XÃ VÀ QUẬN.-

Quận Trưởng có nhiệm vụ phải thay mặt và trợ lực Tỉnh Trưởng trong việc sử dụng quyền giám hộ với HĐ Xã vì vậy :

1.- Quận Trưởng theo dõi các hoạt động cùng hành vi của các hội viên HĐ qua những báo cáo, phúc trình của Xã trưởng và biên bản của HĐ Xã.

2.- Nếu thấy hành vi các hội viên có vẻ bê bối Quận Trưởng phải cho mở cuộc điều tra, thu thập các bằng chứng cùng các yếu tố cần thiết rồi trình lên Tỉnh Trưởng quyết định.

3.- Quận Trưởng có quyền giải quyết, nếu có thể, những ý kiến, đề nghị và thỉnh nguyện về các vấn đề có ích lợi chung thuộc phạm vi Xã do HĐ Xã đạo đạt lên, và rồi thông báo cho HĐ biết ngay.

ĐOẠN 3 : TƯƠNG QUAN GIỮA UBHC XÃ VÀ HĐ XÃ

A.- Sự cộng tác giữa UBHC Xã và HĐ Xã :

Có nhiều vấn đề mà 1 cơ quan không thể đơn phương giải quyết cần phải có sự đóng góp ý kiến của cơ quan kia để cho được hoàn hảo tốt đẹp hơn, luật lệ bắt buộc :

a.- UBHC. Xã phải tham khảo ý kiến của HĐ Xã về 1 số vấn đề :

A Về việc diên địa U.B.H.C. Xã phải tham khảo ý kiến của HĐ Xã, hành nghề, tuyển dụng nhân viên và các vấn đề do luật lệ riêng dự liệu phải hỏi ý kiến HĐ Xã.

b.- Ngược lại, HĐ Xã phải thảo luận với Xã Trưởng trước khi ấn định chương trình nghị sự các phiên họp. Sở dĩ cần thảo luận trước khi với Xã Trưởng là để nếu cần Xã trưởng có thể đề nghị ghi thêm vào chương trình nghị sự những vấn đề có cần thêm ý kiến của HĐ trước khi thực hiện hoặc đề U.B.H.C. Xã chuẩn bị tài liệu cùng ý kiến sẽ phát biểu về những vấn đề ghi trong chương trình nghị sự.

c.- Ngoài các phiên nhóm thường lệ, Xã trưởng có thể yêu cầu HĐ Xã :

- Triệu tập các phiên họp bất thường.
- Họp kín, nếu cần.

d.- Xã trưởng, Phó Xã trưởng, các Ủy viên có nhiệm vụ phải tham dự các phiên họp của HĐ xã.

e.- Sau khi HĐ Xã đã biểu quyết U.B.H.C. Xã còn có nhiệm vụ phải thi hành các quyết nghị của HĐ Xã.

f.- U.B.H.C. Xã và HĐ Xã phải cùng họp chung 1 tháng : ít nhất mỗi tháng 1 lần, 2 cơ quan này phải họp chung với nhau do sự triệu tập của Chủ Tịch HĐ Xã và dưới sự đồng Chủ tọa của Chủ tịch HĐ Xã và Xã Trưởng để cùng giải quyết các vấn đề chung của Xã.

g.- U.B.H.C. Xã sẽ chấm dứt nhiệm kỳ cùng với HĐ Xã. HĐ Xã bầu ra trong số hội viên của mình 1 vị để làm xã trưởng.

Tuy đặc nhiệm chức này, Xã Trưởng vẫn là hội viên của HĐ Xã và vẫn được tham dự các phiên họp, góp ý kiến, nếu cần, nhưng không được quyền biểu quyết. Ngoài ra Xã trưởng không được kiêm nhiệm chức vụ Chủ tịch Phó Chủ Tịch hoặc Thư ký HĐ Xã.

Theo Sắc lệnh 198, nhiệm kỳ của HĐ Xã là 3 năm và nếu làm việc hết nhiệm kỳ thì U.B.H.C. Xã cũng làm việc theo hết 3 năm.

Việc quy định nhiệm kỳ lệ thuộc này biểu lộ sự bắt buộc phải cộng tác tích cực và mật thiết giữa U.B.H.C. Xã và HĐ Xã và làm nổi bật hẳn vai trò quan trọng và sự liên đới trách nhiệm của 2 cơ quan này trong việc quản trị nền HC Xã Ấp hiện thời.

B.- QUYỀN LỢI KIỂM SOÁT HỘI ĐỒNG XÃ ĐỐI VỚI HBHC XÃ.-

1.- Hội đồng Xã phải thảo luận với Xã trưởng trước khi ấn định chương trình nghị sự, Xã trưởng có thể yêu cầu xóa bỏ bớt 1 vài vấn đề không cần thiết, không có ích lợi cho dân Xã, Ấp.

2.- Xã trưởng, Phó Xã trưởng và các Ủy viên có nhiệm vụ phải tham dự các phiên họp của HĐ Xã nếu cần có thể góp thêm ý kiến làm thế nào cho có lợi hơn cho dân chúng, sự hiện diện của Xã trưởng còn có ý nghĩa là kiểm soát xem các phiên họp có hội đủ đa số họp lệ không, có rangeloai chương trình nghị sự không, vậy Xã trưởng với tư cách là đại diện cho Tỉnh Trưởng tại Xã Ấp có quyền kiểm soát mọi hoạt động của

ĐOẠN 4 : TƯƠNG QUAN GIỮA XÃ VÀ ẤP.

A.- TƯƠNG QUAN GIỮA HĐ XÃ VÀ ẤP.

Trong các văn kiện pháp lý về Hành chánh xã Ấp, không có điều khoản nào qui định tương quan giữa HĐ Xã và ban trị sự Ấp.

B.- ỦY BAN HÀNH CHÍNH XÃ VÀ ẤP.

Trái với tương quan giữa Xã, Quận và Tỉnh sự liên lạc có luật dự liệu còn tương quan giữa U.B.H.C. Xã và Ấp thì U.B.H.C. Xã tập họp hằng tháng hoặc bất thường các Trưởng Ấp, Phó Trưởng Ấp để kiểm điểm kết quả công tác đã làm trong tháng trước và lập chương trình làm việc cho tháng tới.

Tương quan luật định không có, nhưng tương quan nhiệm vụ và quyền hạn ta có thể xét như sau :

1.- Về tài chánh :

Xã trưởng có thể ra lệnh cho Ban trị sự Ấp trợ giúp U.B.H.C. Xã trong việc lập các bộ thuế để hành thu các sắc thuế. Xã có thể chỉ thị cho Ấp để tìm hiểu nhu cầu của dân chúng để thiết lập dự án phát triển Xã Ấp và để có thể dự trừ số kinh phí trong ngân sách Xã.

2.- Về an ninh :

Theo lệnh Xã trưởng, Trưởng Ấp phải giữ trật tự công cộng tại Ấp và Trưởng Ấp có quyền điều động các lực lượng thuộc quyền kể cả nghĩa quân và cán bộ theo kế hoạch Xã trưởng.

3.- Về kinh tế, canh nông, Cải cách điền địa :

Trong vấn đề phát triển kinh tế, Xã trưởng ra chỉ thị cho Trưởng Ấp để viên chức tìm hiểu nhu cầu dân chúng về chăn nuôi, trồng trọt, máy cày v.v... để Xã có tài liệu đúc kết trình cấp trên.

- Vấn đề phát triển Nông ngư nghiệp, Cải cách điền địa Xã chỉ thị cho Ấp để lập sổ bộ ruộng đất, giúp xã đo đạc ruộng đất lập thống kê điền địa. Trong vấn đề này Ấp liên lạc trực tiếp với dân nên có thể giúp cho Xã 1 cách hữu hiệu hơn.

5.- Về Xã hội :

Xã có thể ra lệnh cho Ấp giúp Xã trong việc kiểm tra số người thất học để Xã lập chương trình chống nạn mù chữ, đào tạo giáo viên hoặc mở thêm lớp.

6.- Về y tế :

Mọi Ấp có thể trình lên Xã nhu cầu về y tế để Xã trình lên cấp trên để nếu được thiết lập thêm bệnh xá hoặc nhà hộ sinh nếu có đủ phương tiện về nhân sự và tài chánh

PHẦN BA

**THỰC TRẠNG HÀNH CHÍNH
XÃ ẤP VIỆT NAM VÀ ĐỀ NGHỊ**

chương 1 VỀ PHƯƠNG DIỆN HÀNH CHÍNH

chương 11 VỀ PHƯƠNG DIỆN TÀI CHÍNH

chương 111 VỀ PHƯƠNG DIỆN CHÍNH TRỊ.

PHẦN BA

THỰC TRẠNG HÀNH CHÁNH

XÃ ẤP VIỆT NAM VÀ ĐỀ NGHỊ

Chương Một

VỀ PHƯƠNG DIỆN HÀNH CHÁNH

A. - CƠ QUAN CHẤP HÀNH XÃ. -

Thành phần cơ quan chấp hành Xã ngày nay bắt nguồn từ Hội Đồng Xã, nhưng đa số Xã trưởng và các Ủy viên là người cũ trong U.B.H.C. Xã trước kia, điều này làm cho dân chúng mất tin tưởng vào kết quả cuộc bầu cử, vào những sự đổi mới vì kết quả đi ngược lại với quyền lợi của dân chúng hơn nữa vì sự không đồng đều về địa dư có những xã thiếu nhân viên và những Xã khác lại thừa.

* Về khả năng. - U.B.H.C. Xã vì phần lớn là thành phần cũ nên am tường công việc Hành chính, tuy nhiên vì sự duy trì một chế độ làm việc cũ kỹ nên không cải tiến để thích hợp với nền hành chính hiện nay, hơn nữa các Ủy viên vẫn giữ tinh thần làm việc thời Pháp thuộc không biết rõ quyền hạn của mình đôi khi có những quyết định ngược lại với nguyện vọng dân chúng để thuận lòng cấp trên vì vậy nên các quyết nghị của U.B.H.C. Xã không mang lại một sự tin tưởng của dân.

* Các viên chức Xã Ấp phần lớn là những người thiếu khả năng đã thiết lập các chương trình, dự án về phát triển Xã Ấp, thiếu tài chánh nên không công tác nào được thực hiện cụ thể mang công ích cho dân chúng thường các viên chức Xã Ấp thực hiện những dự án do Tỉnh đề ra khiến dân chúng lơ là với các công tác do Xã thực hiện.

* Về thù lao. - Dù có sự gia tăng nhưng vẫn còn quá thấp so với tình trạng kinh tế hiện tại do đó tinh thần làm việc U.B.H.C. Xã sa sút, họ không tha thiết với nhiệm vụ và thường hoạt động thêm trong lãnh vực khác để thêm lợi tức, đôi khi với sự thiếu sót về căn bản luật lệ các viên chức thường có những hành vi những lạm quá trốn tạo tình trạng dân chúng xa cách với cơ quan đại diện họ tại địa phương.

* Theo Sắc lệnh 198, 045 và 039 Xã Trưởng được trao nhiều quyền hạn, lại phát xuất từ Hội Đồng Xã, nếu Chủ Tịch

Hội Đồng Xã và Xã Trưởng là những người cùng phe phái, Xã trưởng lại gởi nhiều nhiệm vụ vào mình mà không ủy quyền cho người khác, Xã trưởng sẽ dễ lạm quyền và dễ câu kết nhau tạo bè phái, phe nhóm gây bất lợi cho xã thôn.

A Công việc tại Xã Ấp là công việc đa tạp giống như Quốc gia thu hẹp với những vấn kiện sửa đổi liên tục tạo thành 1 hồ sơ nguyên tắc ngày càng phức tạp do đó nhân viên luôn luôn phải có đủ hồ sơ nguyên tắc mới có thể giải quyết công việc hợp pháp. Tuy nhiên việc lưu trữ hồ sơ tại Xã Ấp rất cẩu thả vì thiếu tổ chức và phương pháp

B.- CƠ QUAN QUYẾT NGHỊ :

Theo Sắc lệnh 198, 045 và 039 Hội Đồng Xã là 1 cơ quan đầy đủ quyền hạn, hội đủ 3 tiêu chuẩn của dân, do dân và vì dân. Tuy nhiên chúng ta nhận thấy thành phần thân hào nhân sĩ đặc cử vào Hội đồng xã chiếm 1 tỉ lệ rất thấp do đó Hội đồng xã còn quá kém thiếu hẳn thành phần cốt cán bảo đảm cho sự hoạt động hữu hiệu và gây tạo niềm tin của dân chúng.

A Về kiến thức thường thấp kém nên không đủ khả năng về hành chánh, không am tường quyền hạn và trách nhiệm của mình nên thường không dám có những quyết nghị hợp lý để phát triển Xã Ấp trong phạm vi quyền hạn của mình, chính vì sự khép nép e dè đó đa số HDX không dám phát biểu ý kiến của mình trong các buổi họp, buổi tiếp xúc với Quận và Tỉnh Trưởng, nặng tình thân lệ thuộc hơn là tự túc và tự cường.

A Xét trên bình diện hoàn toàn lý thuyết, số hội viên được qui định cho HDX tùy số dân cư trong Xã thật hợp lý. Thành phần Ủy ban thường vụ HD cũng vừa đủ để điều hành công vụ của cơ quan quyết nghị, ngoài ra Chủ Tịch HD được giao cho người có số phiếu cao nhất, điều này thể hiện 1 tinh thần dân chủ rõ rệt. Nhưng trên thực tế số hội viên được qui định cho Xã loại A có lúc chỉ vừa đủ hoặc thiếu nhân lực điều hành đối với 1 số Xã và đối với số Xã khác ở trong tình trạng rời rảnh, đó là vì có phân chia quá máy móc.

▲ Một số Xã các cuộc bầu cử không thu hút được những người có khả năng, uy tín vì tình trạng an ninh đe dọa, quyền lợi được hưởng quá thiết thời, 1 số người thích tham gia vào U.B.H.C.Xã để có thể làm việc tích cực và hưởng được nhiều quyền lợi hơn nữa.

▲ Hoạt động HDX lại yếu kém hơn nếu chẳng may vị Chủ tịch lại kém khả năng hơn hội viên dưới quyền vì vị Chủ tịch được lựa chọn từ là phiếu chứ không từ khả năng, đa số dân chúng trong làng xã thường lựa chọn người đại diện qua sự quen biết hơn là đòi hỏi khả năng hiểu biết do đó gây ra tinh thần thụ động bất mãn không thích phát huy sáng kiến để mở mang Xã Ấp của mình.

▲ Với lý do NS eo hẹp nên phụ cấp dành cho các viên chức HDX quá thấp nên phần lớn viên chức nếu có ra tham dự vào HDX cũng chỉ vì những lý do khác, thực tế hơn hết là vấn đề hoàn dịch hoặc không họ sẽ không thiết tha với nhiệm vụ của mình mà đi tìm sinh sống bằng phương kế khác do đó họ tỏ ra lơ là với nhiệm vụ tạo thành 1 tệ trạng HDX hữu danh vô thực đôi lúc chúng ta có cảm tưởng U.B.H.C. Xã là cơ quan duy nhất trong tổ chức Hành chính địa phương ở hạ tầng cơ sở.

Chính vì lý do trên HDX không có đường lối kế hoạch thích nghi mà chỉ có phản ứng tùy việc, cầu may, làm lấy có, không tha thiết với công vụ, phó mặc UBHC xã gần như trọn quyền điều hành Xã và nếu có tham dự vào công việc Xã thì chỉ nhằm quyền lợi riêng tư, đôi khi có sự tranh giành quyền hạn với Chủ Tịch UBHC Xã trong các công tác có lợi, HDX không gây được sự tin tưởng đối với dân chúng vì không làm nổi bậc vai trò, chính vì khiếm khuyết đó sự hiện diện của HDX hiện nay tạo thành 1 gánh nặng cho NS và 1 cấp số dư thừa.

Gần đây Thủ Tướng ban hành sắc lệnh 120/NV ngày 22/8/72 sửa đổi tổ chức nền HC xã Ấp, sự sửa đổi nhằm đáp ứng với tình thế hiện tại, NSQG thiếu kém không đủ để tiếp thu tài trợ các Xã yếu kém. Chính sự sửa đổi đã đưa đến thực trạng tại Xã Ấp mà ta nhận thấy vào những ngày đầu cải tổ như sau :

Vì tình hình khẩn trương của đất nước sự thay thế Phó Xã Trưởng An ninh bởi Cuộc trưởng Cảnh sát Quốc gia đã mang lại phần nào sự yên tâm của Trung Ương về tình trạng an ninh tại Xã Ấp, tổ chức tỉnh báo, vấn đề kiểm soát an ninh tại Xã Ấp sẽ khả quan hơn vì cuộc Trưởng CSQG sẽ là người am tường các thể thức tỉnh báo, họ là người trong nghề được huấn luyện, hơn nữa vì không là người dân trong xã sẽ tránh được tình trạng vi nề hoặc quen biết mà bỏ qua hoặc che chở những hành vi xâm phạm an ninh trật tự trong Xã.

- Cuộc trưởng CSQG đảm nhận vai trò Phó Xã Trưởng an ninh sẽ giúp chính quyền đỡ tốn hao ngân quỹ trong việc trả lương cho Phó Xã Trưởng an ninh như trước.

Δ Việc bổ nhiệm Phó Xã Trưởng HC được giao cho Tỉnh trưởng, Xã trưởng chỉ được hỏi ý kiến, việc này giúp cho sự điều hành công việc được nhanh chóng thích ứng với tình thế, tránh tình trạng môi trường bè phái, phe đảng nơi U.B.H.C.X., mang bất lợi cho công việc, HĐA bị mất quyền tham khảo ý kiến trong việc bổ nhiệm như trước vì kém khả năng, chưa hiểu rõ quyền hạn của mình, việc tham khảo ý kiến trong hiện tại chỉ làm mất nhiều thì giờ làm chậm trễ trong việc thi hành đôi khi tránh được việc bất lợi vì HDX chỉ dựa vào sự quen biết, bè phái để chấp thuận hoặc chống báng đối với những người khác dù họ có khả năng.

Δ Vì sự yếu kém NS quyết định bãi bỏ văn phòng Xã cũng tiết kiệm phần nào N.S. Quốc gia, N.S. đỡ phải tài trợ 1 số tiền khá lớn cho các Xã chưa tự túc 100% tránh được tệ trạng gởi báo cáo về trung ương với cấp số phụ dịch quá đông đảo, quyết định trên còn giúp các Xã Cố gắng phát triển Xã Ấp mình để đi đến tự túc tự cường. Quyết định bãi bỏ văn phòng Xã không ảnh hưởng đối với Xã tự túc 100% Xã loại này có thể tự đài thọ chi phí về văn phòng Xã của mình, văn phòng Xã sẽ là văn phòng Xã Trưởng ở bên cạnh Xã trưởng với sự điều hành trực tiếp của Xã trưởng,

Δ Quyết định giao Xã Trưởng kiêm nhiệm chức Ủy viên hộ tịch cũng là 1 điều hợp lý vì nhằm mục đích khôi phục lại tính chất cổ truyền và long trọng trong các công việc thuộc về quan hôn tang tế.

▲ Trưởng Ấp được bổ nhiệm nhằm sửa đổi tình trạng không phù hợp với tinh thần Hiến Pháp vì Ấp không là đơn vị địa phương phân quyền.

▲ Việc bãi bỏ chức ủy viên Quận sự nhằm tránh sự dăm dăm và tự hiềm trong việc phân phối chức vụ giữa Cuộc trưởng Cảnh sát và ủy viên Quận sự. Cả 2 đều cùng nhiệm vụ tương tự đồng quyền hạn. Sự nâng nhắc cuộc Trưởng Cảnh sát QG lên hàng Phó Xã trưởng an ninh, đương nhiên sẽ là cấp chỉ huy trực tiếp của Ủy viên Quận sự vì vậy dễ gây ra tình trạng bất phục tùng và tạo bất lợi cho nội bộ.

Những tiện lợi được nêu lên hầu đưa tới sự ra đời của Sắc lệnh 120/NV ngày 22/8/72, chúng ta tìm thấy cùng ở Sắc lệnh 120 đã đưa Xã Ấp VN 1 hiện trạng tự trị bị lung lay Hiến Pháp đã công nhận nguyên tắc địa phương phân quyền với Xã thôn tự trị. Sắc lệnh 198, 045 và 039 giao cho địa phương những quyền hạn thật rộng rãi hầu sớm đưa Xã Ấp đến tự túc, tự quản, tự cường. Sắc lệnh 120 đánh dấu 1 sự thay đổi quan trọng trong việc xây dựng đường hướng xây dựng dân chủ Quốc gia.

Sự bổ nhiệm Cuộc trưởng CS vào chức vụ Phó Xã - Trưởng an ninh, trung ương đã xâm nhập vào tự trị của Xã thôn, nông thôn là cái gì thâm thúy chỉ có người nông thôn mới hiểu được và thông cảm được. Cuộc trưởng Cảnh sát đảm nhận chức vụ tại U.B.H.C.Xã vô tình gây nham bất mãn trong dân chúng, sinh hoạt U.B.H.C.X. trở nên nặng nề vì Xã trưởng mang mặc cảm bị dòm ngó thường xuyên măm chia rẽ càng trầm trọng, thiếu sự thống nhất chỉ huy Phó Xã trưởng an ninh không phát xuất từ Xã trưởng sẽ không tuân hành triệt để lệnh U.B.H.C.X. Vấn đề tình báo kiểm soát địa phương là của dân họ biết từng ngọn rau tât đất. Nay vấn đề an ninh trong Xã được giao cho Cuộc Trưởng CS họ sẽ xa lạ với dân chúng, e rằng nhiệm vụ an ninh của họ trong tương lai sẽ có nhiều sơ sót.

▲ Việc bãi bỏ không tham khảo ý kiến của HĐX trong việc bổ nhiệm Phó Xã Trưởng H.C. và Ủy viên vô tình trung ương coi thường nguyên tắc Xã thôn tự trị, HĐX tuy hiện tại không mang lại hiệu năng công việc nhưng HĐX là

nền tảng xây dựng dân chủ hạ tầng quyết định coi thường sự hiện diện HDX đã vô tình khép hẹp nền dân chủ địa phương và sẽ gây nhiều trở ngại trong công cuộc tranh đấu chánh trị đang và sẽ xảy ra với tà thuyết Cộng Sản.

Dù sao sự ra đời của Sắc lệnh 120 nhằm đáp ứng với hiện trạng của đất nước đang chiến đấu vất vả với sự tấn công của C.S., nhưng thiết tưởng sắc lệnh 120 chỉ có tính cách nhất thời và đáp ứng vào 1 giai đoạn ngắn ngủi của lịch sử.

o^o
o

Chương Hai

VỀ PHƯƠNG DIỆN TÀI CHÍNH

Một Q.G. không thể độc lập thật sự nếu không đủ tài chính để tự lực, tự cường, 1 gia đình không đủ tiền để dài thọ các khoảng chi tiêu gia đình khó tồn tại, một tập thể địa phương không thể nào phát triển và tự túc được nếu không đủ N.S., nhận xét của giáo sư Chepman và Meyer "tài chính là xương sống của chính quyền địa phương là sự tự trị về tài chính, ngày nào chính quyền địa phương còn nhờ trợ cấp của trung ương thì tương lai không được sáng sủa, các Hội đồng dân cử sẽ không còn ý nghĩa và trở thành nhân viên của Trung ương", địa phương muốn có 1 sự tự trị cần phải có 1 sự tự túc về phương diện tài chính, sắc lệnh 198, 045 và 039 Xã thôn được tự trị có sự quản trị riêng, có N.S. riêng, có trọn quyền quản trị quyền lợi của Xã trong giới hạn luật định, trọn quyền sử dụng tài nguyên của Xã để thực hiện những chương trình lợi ích chung trong xã.

Nhìn chung các Xã hiện nay N.S. quá yếu kém, trong 2552 Xã trên toàn quốc có 1150 Xã có N.S. tự túc chi phí điều hành vào 200 Xã tự túc phát triển. Có nhiều nguyên nhân khiến Xã không đủ tài chính

1.- Nguyên nhân thiên nhiên :

Có nhiều Xã có tài nguyên thiên nhiên phong phú, có Xã không có tài nguyên.

2.- Nguyên nhân tâm lý :

Các viên chức Xã thường nản lòng trong việc hành thu cho N.S. Xã vì lý do cấp giám hộ sử dụng bữa bãi N.S. Xã, không giúp cho Xã tìm phương cách làm gia tăng số thu cho N.S. xã.

3.- Công sản và tư sản của Xã quá ít :

Sự khai thác không đúng mức, 1 phần vì hoàn cảnh, thiếu kế hoạch hành thu, thiếu sự phối hợp và thiếu sự nâng

đỡ chỉ dẫn của các cơ quan thuế vụ, thiếu sự kiểm soát về việc sử dụng công nợ Xã.

Tuy có nhiều chỉ thị của trung ương nhấn mạnh đến các điểm kể trên và lưu ý các cấp giám hộ giúp đỡ Xã, nhưng tình trạng vẫn không có gì cải tiến, chỉ thị dù nghiêm minh mà không qui trách nhiệm cho cơ quan nào, tổ chức nào thì không kết quả cụ thể, Tổng Nha Ngân sách không theo dõi đôn đốc đúng mức, chỉ có tính cách hình thức.

Thế nên vấn đề đặt ra là làm thế nào phát triển N.S. Xã để bảo đảm cho sự tự trị của Xã. Việc phát triển NS dựa vào các nguyên lý căn bản :

- Tinh thần tương trợ
- Tinh thần tự song
- Tinh thần tự cường.

Trong tinh thần đó 1 vài biện pháp đề nghị nhằm phát triển NS Xã vì rằng NS có phát triển nên H.C. mới phát triển và do đó Xã thôn mới phát triển.

Công cuộc phát triển dù ở trong lãnh vực nào cũng gặp trở ngại, trong địa hạt N.S. Xã, sự phát triển lại vô cùng khó khăn hơn vì ngoài tình trạng an ninh và kinh tế, còn sự bất ổn về phương diện tinh thần, sự hờ hững về ý thức công ích công lợi trong việc quản trị quyền lợi của Xã, trong việc thu góp cho N.S. Tỉnh. Muốn cải thiện tình trạng N.S. của địa phương, chúng ta thử áp dụng vài biện pháp :

- Gây tạo tinh thần công ích, công lợi trong việc quản trị Xã và NS Xã, sử dụng NS Xã không phải chỉ để thỏa mãn những nhu cầu có tính cách cá nhân mà trong ý thức phát triển địa phương.

- Tăng thu và tăng gia tài nguyên.
- Giảm chi, chi tiêu hợp lý, không đài thọ các chi phí không thuộc phần của Xã chịu.
- Kế hoạch hóa sự việc sử dụng NS Xã
- Xấp nhập Xã quá nhỏ, ít dân và nghèo để lập thành 1 Xã lớn có thể tự túc được.

Chương Ba

VỀ PHƯƠNG DIỆN CHÍNH TRỊ

Có người cho rằng HDX, U.B.H.C.X. là các định chế có tính cách thuần túy H.C. Tuy nhiên giữa H.C. và chính trị không có 1 biên giới rõ rệt. Khi 1 sự kiện H.C. gây được 1 sự ủng hộ hoặc trái lại gây ra 1 phản ứng nào đó trong dân chúng, nó sẽ có ít nhiều tính cách chính trị trong đó, một là trong 1 quốc gia chiến tranh ý thức hệ như VN nhưng tính cách chính trị được giới hạn trong các công tác Hành chính, trong hiện trạng mặc dù HDX có quyền trình bày ý kiến, nguyện vọng lên Bộ Nội vụ tuy nhiên, tiếng nói của họ bị chìm lắng. HD bị mặc cảm lẻ loi, yếu kém, giải pháp trình bày ý kiến nhằm giúp cho các đại diện dân chúng địa phương hy vọng có tiếng nói sau cùng tại Trung ương để bênh vực lập trường chính đáng của mình, nhờ đó trung ương có được chính sách đường lối đi đúng với ý dân.

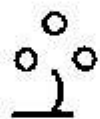
- Làm thế nào có thể gây được tinh thần liên đới giữa đồng bào thành thị và đồng bào ở miền quê để giúp đỡ dân quê đang sống 1 đời sống bị chiến tranh đe dọa thường xuyên.

- Chính quyền cần chấp nhận sinh hoạt chính trị dân chủ ở hạ tầng, chấp nhận thái độ đối lập các đảng phái, nhân vật có uy tín trong Xã, cứu xét đề nghị xây dựng phát triển địa phương hợp lý.

- Phát triển giáo dục công dân, nâng cao dân trí để đào luyện cho viên chức Xã Ấp tinh thần ý thức trách nhiệm và quyền lợi, dân chúng sẽ tham gia vào việc công để tự quản trị lấy Xã Ấp mình.

- Phục hưng và cải thiện tinh thần phục vụ của cán bộ Xã Ấp, nâng đỡ về vật chất như lương bổng, thù lao, chú trọng đến tinh thần như tổ chức thi đua, khen thưởng đơn vị Xã các phần tử xuất sắc, cần tôn trọng địa vị và thể diện cho các viên chức địa phương trong các buổi tiếp tân, đình đám ở Xã, Ấp. Có vậy mới thu hút được người có khả năng và họ mới dám hy sinh cho địa phương.

Với những biện pháp trên guồng máy H.C. Xã Ấp mới mang lại hiệu năng công việc, càng cải tổ nhiều càng khiến dân chúng hoang mang. Tuy nhiên, kết quả còn tùy thuộc nhiều vào 3 yếu tố Hành chánh, tài chánh và chánh trị để hỗ trợ cho việc cải tổ được tốt đẹp hơn trên đường xây dựng dân chủ hạ tầng và bình định nông thôn.



KẾT LUẬN

VIỆT NAM chúng ta hiện đang chiến đấu chống Cộng Sản, chiến thắng trên bình diện quân sự không quyết định mà phải có sự chiến thắng trên bình diện chính trị, phải làm sao lôi cuốn dân về phía chúng ta, nhất là dân tại nông thôn, môn vậy bộ máy nông thôn cần được cải tiến toàn diện về cơ cấu lẫn nhân sự, nhà cầm quyền tại địa phương do dân bầu sẽ biết rõ nguyện vọng của dân và có thể thỏa mãn nguyện vọng của dân tại nông thôn. Các cuộc cải tổ tại Xã Ấp chỉ mang lại kết quả khi người dân ý thức được quyền hạn và bổn phận của mình nếu không chính quyền Xã Ấp sẽ không tạo niềm tin cho dân chúng, sẽ không tạo được sự hy sinh của dân cho chính quyền và tạo cơ hội cho sự lớn mạnh của chủ nghĩa Cộng Sản.

Sau cách mạng, Chính phủ đã thực hiện nhiều cuộc cải tổ nhằm thích ứng với tình thế và mang hiệu năng công việc cho nông thôn, nhưng hậu quả làm cho địa phương không theo kịp, dân chúng đi từ ngỡ ngàng đến dửng dưng, dân chúng kém hào hứng trước những cải cách có tính cách hình thức. Bên cạnh các cuộc cải tổ phải cần có sự lớn mạnh và bành trướng qinh hoạt của các đảng phái địa phương để họ có thể cung ứng cho hành chánh địa phương những ứng cử viên có khả năng.

Việc điều hành và quản trị hành chánh Xã Ấp để phù hợp với tình thế và đúng ý nguyện của dân là 1 việc khó khăn, dù sao chính quyền trung ương cũng luôn lưu tâm đến vấn đề Xã Ấp với mục đích mang niềm tin về cho dân chúng tại nông thôn. Ước mong bên cạnh những vấn đề cải tổ có tính cách hình thức, chính quyền sẽ lưu tâm đến thực chất của vai trò hành chánh Xã Ấp để nền Hành chánh địa phương làm tròn nhiệm vụ mình trước mọi tình thế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

I.- CÁC VĂN KIỆN CĂN BẢN.

- Hiến Pháp V.N.C.H. ngày 1-4-67.
- Sắc lệnh số 045-NV ngày 3-5-63.
- Sắc lệnh số 198-SL/DVHC ngày 24-12-1966
- Sắc lệnh số 039-SL/NV ngày 24-4-71
- Sắc luật số 120-SL/NV ngày 22-8-72

II.- SÁCH.

- Pháp chế sử Giáo-Sư Vũ-Quốc-Thông
- Hiến Pháp chú thích Luật Sư Trương-Tiến Đạt
- Tổ chức Chính Tai và Hành Chánh V.N.
G.S. Bùi-Quang-Khánh
- Các vấn đề thường thức tại Xã Ấp.
Gs. Bùi Quang-Khánh và
Gs. Lương Thọ Phát
- Vấn đề dân chủ hoá nền Hành Chánh địa phương
(Luận văn CH₃) Ông Hứa-văn-Kiến

o
o)
o)

GSL S_2013_174

PHIẾU DÂY CHUYỀN

I. Thông tin về tài liệu

- Ký hiệu: *L.VHC.568...*
- Loại tài liệu: *LA*
- Người giao: *BQ*

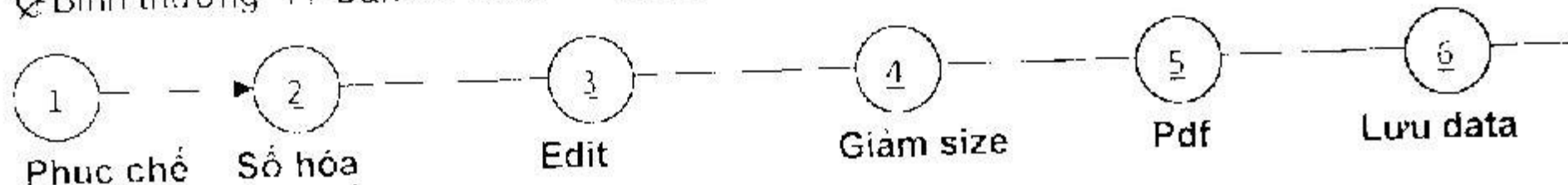
Tên tài liệu: *Tổ chức hành chính xã - ấp VN*
 Kích thước, số trang: *58 tr*
 Người, ngày nhận: *Quản 10.5.13*

Hợp đồng Kế hoạch

Khác (tự nhân):

- Yêu cầu scan

Bình thường Cẩn file Raw Khác:



II. Phục chế trước số hóa:

- Kỹ thuật:
- Người thực hiện: Thời gian:

III. Kỹ thuật số hóa áp dụng

- Camera. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Bookeyes. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Proserv. Người thực hiện: Thời gian: Kỹ thuật:
- Khác Người thực hiện: *Tâm* Thời gian: *13.5.13* Kỹ thuật:

IV. Xử lý sau số hóa: (tên/ thời gian)

- Edit
- Giảm size
- PDF

IV. Lưu dữ liệu/ Biên mục

- Không phục vụ
- Phục vụ hạn chế
- Phục vụ rộng rãi

Lưu dữ liệu (tên/ ngày lưu):